

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL



THÔNG DIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**“ Viettel Post tạo ra giá trị mới
bằng sự khác biệt hóa, thúc đẩy
chuyển đổi bền vững ”**



Kính thưa Quý cổ đông/ Quý khách hàng/ Quý đối tác,

Năm 2024 đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình 27 năm của Viettel Post. Từ một doanh nghiệp chuyển phát truyền thống, Viettel Post đã vươn mình mạnh mẽ để trở thành doanh nghiệp tiên phong đầu tư phát triển hạ tầng, ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại, đặt nền móng cho một hệ sinh thái logistics thông minh và bền vững.

Bước chuyển đổi mang tính chiến lược đầu tiên được hiện thực hóa qua việc đưa vào vận hành Trung tâm chia chọn hàng hóa tại KCN Quang Minh – Hà Nội với những công nghệ tiên tiến, lần đầu được tích hợp thành một hệ thống tại Việt Nam như robot AGV, hệ thống chia hàng lớn (Wheel Sorter Matrix) và hệ thống chia chọn dạng băng tải (Cross-belt Sorter), nâng công suất toàn hệ thống lên 04 triệu đơn hàng/ngày. Bên cạnh đó, để thúc đẩy phát triển hạ tầng khu vực phía nam, quý 4/2024, Viettel Post đã nhanh chóng triển khai đầu tư hệ thống phân loại tự động lớn và hiện đại nhất của Viettel Post tại thành phố Hồ Chí Minh với một số ứng dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới do người Viettel Post làm chủ, dự án đã hoàn thành lắp đặt và được đưa vào vận hành, tối ưu từ Quý 2/2025.

Bước chuyển đổi lớn thứ hai của Viettel Post trong năm 2024 chính là việc khai trương Công viên Logistics Viettel tại Lạng Sơn với mục tiêu cung cấp dịch vụ logistics xuất nhập khẩu toàn trình, chuyên nghiệp bao gồm thông quan, kiểm dịch, kiểm hóa, sang tải, lưu kho, vận chuyển và vận tải xuyên biên giới bằng việc ứng dụng, sử dụng các thiết bị, công nghệ quản lý vận tải thông minh, công nghệ AI... nhằm tối ưu hóa quy trình giao nhận, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí logistics.

Đây không chỉ là những dấu ấn khẳng định năng lực Viettel Post trong việc xây dựng hạ tầng logistics thông minh, mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Viettel Post trên thị trường. Điều này đã được chứng minh bằng thực tế kết quả trong lĩnh vực chuyển phát – giao hàng chặng cuối: Năm 2024, Viettel Post bứt phá vươn lên vị trí số 1 về thị phần với tốc độ tăng trưởng 45%, gấp trên 2 lần mức trung bình ngành*; Chất lượng dịch vụ không ngừng được cải thiện, nâng cao nhờ chiến lược đầu tư bài bản vào công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin, ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI),...góp phần tối ưu vận hành, rút ngắn thời gian giao nhận và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Năm 2024 cũng đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hoạt động quản trị khi cổ phiếu Viettel Post chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Đây không chỉ là cam kết về sự minh bạch trong quản trị mà còn là nền tảng quan trọng để Viettel Post tiếp tục thu hút đầu tư, mở rộng quy mô và nâng tầm vị thế trên thị trường.

Nhìn về tương lai, năm 2025 sẽ là khởi điểm cho giai đoạn 2026 – 2030: Viettel Post định hình chiến lược với 04 trụ cột phát triển: Chuyển phát – giao hàng chặng cuối; Kho vận; Vận tải; Thương mại dịch vụ. Bên cạnh việc tiếp tục tập trung mọi nguồn lực đầu tư vào 04 trụ cột phát triển, Viettel Post thường xuyên rà soát, tối ưu, nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận cam kết với các cổ đông, đồng thời tạo dựng môi trường làm việc tốt, thu hút được mọi tầng lớp lao động tham gia xây dựng, phát triển công ty.

Chúng tôi tin rằng, với tầm nhìn dài hạn, tư duy đổi mới và khát vọng vươn xa, Viettel Post sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực logistics quốc gia, đồng hành cùng sự phát triển của đất nước.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân tới Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác đã luôn đồng hành cùng Viettel Post trong suốt chặng đường phát triển. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực, sáng tạo và đổi mới để không chỉ giữ vững vị thế tiên phong mà còn tạo ra những giá trị bền vững, đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng chung của nền kinh tế Việt Nam.

TRÂN TRỌNG!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


NGUYỄN VIỆT DŨNG



MỤC LỤC

Chương 1

THÔNG TIN CHUNG

Chương 2

GIỚI THIỆU BỘ MÁY LÃNH ĐẠO

Chương 3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Chương 4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Chương 5

BÁO CÁO BỀN VỮNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch



Chương 1

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Sự kiện tiêu biểu và giải thưởng năm 2024
- Quá trình hình thành và phát triển
- Thông tin về mô hình quản trị
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0104093672**

Vốn điều lệ: **1.217.830.420.000 đồng**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **1.217.830.420.000 đồng**

Địa chỉ trụ sở: Số 2, ngõ 15 Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Số 2, ngõ 15 Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: **19008095**

Website: www.viettelpost.com.vn

Mã cổ phiếu: **VTP**

Sàn giao dịch: **Hose**

Ngành nghề kinh doanh chính:

Chuyển phát: Chuyển phát truyền thống, phát hàng thu tiền COD, chuyển phát quốc tế.

Logistics: Vận tải nguyên chuyển, vận tải hàng gom, freight forwarding, dịch vụ kho, khai báo hải quan.

Thương mại dịch vụ: Vé máy bay, dịch vụ viễn thông, quản lý vận hành cửa hàng, điểm bán viễn thông...

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu là thị trường trong nước và thị trường Cambodia, Myanmar, Lào

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2024

KHAI TRƯƠNG TỔ HỢP CÔNG NGHỆ CHIA CHỌN THÔNG MINH TẠI KHU CÔNG NGHIỆP QUANG MINH

Đầu năm 2024, Tổ hợp công nghệ chia chọn thông minh Viettel Post có mức tự động hóa cao nhất Việt Nam, sử dụng robot AGV, hệ thống chia hàng lớn (Wheel Sorter Matrix) và hệ thống chia chọn dạng băng tải (Cross-belt Sorter) đi vào hoạt động.

Tổ hợp có công suất xử lý lên đến 1.400.000 bưu phẩm/ngày, tăng 40% so với trước đây, giúp nâng mức chịu tải toàn hệ thống Viettel Post lên 4.000.000 bưu phẩm/ngày.

Tỷ lệ sai sót của tổ hợp gần như bằng 0, rút ngắn thời gian chuyển phát toàn trình từ 8-10 giờ. Nhờ tự động hoá, tổ hợp cũng giúp tối ưu 60% chi phí nhân sự.



CHÍNH THỨC THƯƠNG MẠI HÓA DỊCH VỤ ROBOTICS

Viettel Post cung cấp hệ thống bao gồm 48 robot AGV Sorting tích hợp phần mềm công nghệ quản lý kho thông minh WMS cho Yody, cung cấp 7 robot và 1 hệ thống điều phối robot, quản lý sản xuất cho Honda.

Đây là hệ thống robot do chính Viettel Post làm chủ cả về phần cứng và phần mềm, toàn bộ mạch điều khiển, linh kiện bên trong và hệ thống lập trình đều do kỹ sư của Viettel Post nghiên cứu phát triển.

MÃ CỔ PHIẾU VTP CHÍNH THỨC NIÊM YẾT TRÊN SÀN HOSE

Ngày 12/03/2024, hơn 121 triệu cổ phiếu VTP của Viettel Post đã chính thức được giao dịch trên sàn Hose. Đây là một dấu mốc quan trọng, khẳng định mục tiêu quản trị tốt, minh bạch hoạt động kinh doanh, hướng tới phát triển bền vững, đảm bảo các chiến lược phát triển được thực hiện đúng đắn, có lợi cho các cổ đông.



THAM GIA CỨU HỘ, ỨNG CỨU, VẬN CHUYỂN TRONG BÃO YAGI

Tháng 9, khi cơn bão Yagi đổ bộ, Viettel Post đã thực hiện gần 3.000 chuyến xe chở hơn 7.500 tấn hàng hoá và nhu yếu phẩm đến các tỉnh chịu ảnh hưởng của bão Yagi.

Viettel Post vinh dự nhận giải Human Art Prize năm 2024 ở hạng mục Giải dự án kịp thời vì những nỗ lực vì cộng đồng, thể hiện sứ mệnh lớn lao: bảo vệ và phục vụ Tổ quốc, bảo vệ người dân trong mọi hoàn cảnh.

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ SỐ 1 VỀ CÔNG NGHỆ LOGISTICS TẠI VIỆT NAM TRONG PARCEL + POST EXPO 2024.

Cuối tháng 10 năm 2024, Viettel Post là đại diện duy nhất của Việt Nam tham gia Parcel+Post Expo 2024 tại Hà Lan.

Trong khuôn khổ sự kiện, Viettel Post đã giới thiệu 5 sản phẩm công nghệ nổi bật nằm trong chuỗi giải pháp logistics toàn trình thông minh, bao gồm: AGV Sorting, AGV Picking, Robot Arm, Hệ thống quản lý vận tải (TMS), Hệ thống quản lý kho hàng (Smart Warehouse).

Tổ hợp công nghệ của VTPost được đánh giá cao, thể hiện mục tiêu dẫn đầu xu hướng tự động hóa trong logistics vươn tầm thế giới.



HỢP TÁC MỞ RỘNG NĂNG LỰC VẬN TẢI HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CHÂU ÂU.

Tại sự kiện Parcel + Post Expo 2024, Viettel Post và Vietnam Airlines đã ký kết thỏa thuận hợp tác, chính thức thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược nhằm nâng cao năng lực vận tải hàng không quốc tế giữa Việt Nam – Châu Âu. Với kế hoạch cung cấp khoảng 2.000 chuyến bay mỗi năm, Viettel Post có cơ hội phát triển dịch vụ vận tải hàng hóa hai chiều Việt Nam – Châu Âu trên các tuyến đường bay của Vietnam Airlines.



LĨNH VỰC CHUYỂN PHÁT TĂNG TRƯỞNG CAO, LÀ CÔNG TY GIAO HÀNG NHANH NHẤT – TIN CẬY NHẤT.

Lĩnh vực chuyển phát tăng trưởng 45%, gấp hơn 2 lần mức trung bình của ngành, Viettel Post đứng top 1 DN uy tín nhóm ngành chuyển phát, giao hàng chặng cuối – Ngành logistics năm 2024. (theo báo cáo của Vietnam Report)

KHAI TRƯƠNG CÔNG VIÊN LOGISTICS VIETTEL.

Tháng 12/2024, Công viên xây dựng theo các tiêu chuẩn cao nhất về công nghệ (như IoT, 5G, AI, Big Data và Digital Twins) và tự động hóa (như Smart Locker - khoá thông minh, máy bay không người lái drone, xe tự hành).

Đảm bảo tối ưu hóa quy trình vận hành, giảm thời gian xử lý thông quan xuống dưới 24 giờ, tăng hiệu suất khai thác xe container lạnh vận tải trái cây từ 2,5 chuyến/tháng lên 4-5 chuyến/tháng.



SÀN TMĐT MUA HỘ XUYỀN BIÊN GIỚI HAI CHIỀU ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM.

Ngày 03/12/2024, Viettel Post công bố thử nghiệm VIPO Mall - sàn thương mại điện tử mua hộ xuyên biên giới đầu tiên tại Việt Nam. VIPO Mall là nền tảng tích hợp từ tìm kiếm, đặt hàng đến vận chuyển, giúp các Hộ kinh doanh (shop) dễ dàng theo dõi hàng hóa và quản lý giao dịch minh bạch, tiện lợi, thời gian giao hàng rút ngắn từ 3-7 ngày, tối ưu chi phí cho toàn bộ chuỗi cung ứng.



KHẲNG ĐỊNH UY TÍN TRONG LĨNH VỰC KHO VẬN, ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI.

Trở thành tên tuổi uy tín cung cấp dịch vụ tại Việt Nam về kho bãi, vận tải; làm chủ công nghệ trong lĩnh vực kho vận và ứng dụng thực tế trong vận hành đáp ứng tiêu chuẩn của khách hàng là các Tập đoàn đa quốc gia: doanh thu năm 2024 tăng trưởng 44.9%, diện tích kho, bãi ~ 1.2 triệu m2, làm chủ công nghệ cả phần cứng và phần mềm 10/10 công nghệ phục vụ cho hoạt động logistics, hợp tác và đầu tư với gần 2,000 phương tiện vận tải các loại, 12 đoàn tàu Bắc-Nam chạy 7/7 ngày.

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2024

GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC

- TOP 500 doanh nghiệp phát triển nhất Việt Nam năm 2024.
- Giải thưởng chuyển đổi số 2024 - Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc với việc ứng dụng các giải pháp công nghệ trong quy trình vận hành.
- Thương hiệu Quốc gia 2024 - Dịch vụ chuyển phát nhanh Viettel Post.

GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

Tháng 8/ 2024: Giải International business Awards (IBA)

- Giải Vàng: ông Hoàng Trung Thành - CEO hạng mục: Nhà điều hành của năm – ngành vận tải.
- Giải Vàng: Chiến dịch quảng cáo “Giao trọn trái tim” - Chuyên mục: Chiến dịch Marketing của năm – ngành vận tải.
- Giải Bạc: Công ty của năm.

Tháng 8/ 2024: IT World Awards, Viettel Post đã giành được 3 giải Bạc cho 3/3 hạng mục đăng ký tham gia:

- Phần mềm thông minh điều khiển robot chia chọn và phân loại hàng hóa RCS.
- Hệ thống Robot chia chọn hàng hóa AGV.
- Kênh Tiktok "Viettel Post" - Concept "Khu phố bất ổn".

Tháng 9/ 2024: Asian Technology Excellence Awards

- Hạng mục công nghệ xuất sắc Robotics - Logistics (Việt Nam) vinh danh hệ thống phân loại Robot - AGV Sorting.
- Hạng mục Phần mềm xuất sắc lĩnh vực Logistics (Việt Nam) cho phần mềm Smart RCS - hệ thống điều khiển robot.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 01/07/1997, Bộ phận Phát hành báo chí (tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel) trực thuộc Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội (nay là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội) được thành lập. Tại thời điểm này, Bộ phận Phát hành báo chí có 05 cán bộ nhân viên cung cấp dịch vụ phát báo tới 10 khách hàng đầu tiên là các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn Tp. Hà Nội. Năm 2006, Viettel Post chuyển đổi từ mô hình hạch toán phụ thuộc sang hạch toán độc lập, thành lập Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Bưu chính Viettel. Năm 2009, Bưu chính Viettel chính thức hoạt động với tư cách công ty cổ phần sau khi thực hiện thành công kế hoạch cổ phần hóa thông qua việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Ngày 13/04/2012, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Viettel Post với tên đầy đủ là Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel. Sự kiện này, Bưu chính Viettel chính thức là Tổng Công ty đầu tiên trong mô hình Tập đoàn Viễn thông Quân đội (nay là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội).

Với quan điểm phát triển bền vững và tầm nhìn trở thành doanh nghiệp Chuyển phát "Nhanh nhất - Tin cậy nhất", Viettel Post định hướng tập trung đầu tư vào lĩnh vực Chuyển phát, Supply Chain, Logistics với mạng lưới rộng khắp tại tất cả các tỉnh/thành trên toàn quốc và đến thôn, xã, hải đảo. Không chỉ tập trung phát triển dịch vụ trong nước, Viettel Post còn vươn mình trở thành doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát đầu tiên kinh doanh tại thị trường nước ngoài (năm 2009 tại Cambodia, năm 2017 tại Myanmar và sau này là Lào, Trung Quốc). Việc đầu tư ra thị trường nước ngoài không chỉ là một bước tiến táo bạo mà còn là khát khao muốn vươn mình tới tầm thế giới của Viettel Post.

Đến nay, Viettel Post là một trong những doanh nghiệp chuyển phát hàng đầu Việt Nam, sở hữu hơn 2.000 bưu cục, cửa hàng, gần 47.000 nhân sự và đối tác chuyên nghiệp, có gần 2000 xe tải các loại vận hành thường xuyên, 12 đoàn tàu Bắc-Nam chạy 7/7 ngày), với tỷ lệ giao hàng thành công đạt 95,63%. Viettel Post không ngừng đầu tư vào công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng lực vận hành. Hệ thống Logistics được mở rộng, phát triển với 5 trung tâm phân phối vùng, 6 trung tâm fulfillment và 102 trung tâm phân phối tỉnh cùng tổng diện tích kho bãi đạt 1,2 triệu m². Hạ tầng này đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng, từ lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, chuyển phát, vận tải quốc tế đến các dịch vụ gia tăng.

Tháng 1/2024, Viettel Post khai trương Tổ hợp công nghệ chia chọn thông minh tại Khu công nghiệp Quang Minh, Hà Nội. Đây là hệ thống có mức tự động hóa cao nhất Việt Nam, ứng dụng robot tự hành (AGV), hệ thống chia chọn hàng lớn (Wheel Sorter Matrix) và băng tải (Cross-belt Sorter). Với hơn 40 cổng xuất/nhập, gần 1.200 cổng chia, tổ hợp này đạt công suất xử lý lên đến 1,4 triệu bưu phẩm/ngày, tăng 40% so với trước đây, nâng tổng công suất toàn hệ thống Viettel Post lên 4 triệu bưu phẩm/ngày, đáp ứng 50% nhu cầu thương mại điện tử Việt Nam. Nhờ tự động hóa, tổ hợp giúp giảm sai sót, rút ngắn thời gian chuyển phát từ 8-10 giờ và tối ưu 60% chi phí nhân sự trực tiếp tại trung tâm.

Tháng 12/2024, Viettel Post tiếp tục ra mắt Công viên Logistics Viettel tại Lạng Sơn. Với tổng diện tích 143,7ha và vốn đầu tư gần 3.300 tỷ đồng, đây là dự án trọng điểm, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Viettel Post trong việc tiên phong phát triển hạ tầng logistics quốc gia. Trung tâm này có khả năng xử lý 1.500 xe thông quan mỗi ngày, gấp đôi năng lực hiện tại của các cửa khẩu tại Lạng Sơn, cung cấp chuỗi dịch vụ logistics xuất nhập khẩu toàn trình từ thông quan, kiểm dịch, kiểm hóa, sang tải, lưu kho đến vận tải xuyên biên giới.

Bên cạnh hạ tầng logistics, Viettel Post tập trung phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ hiện đại. Đội ngũ hơn 300 chuyên gia/kỹ sư CNTT, hệ thống hơn 500 máy chủ vật lý, hàng nghìn máy chủ ảo hóa cùng hai trung tâm logistics sử dụng băng chuyền chia chọn hàng nặng tới 50kg và hàng nhỏ trên cùng một kịch bản đã giúp tối ưu hóa quy trình vận hành. Hệ thống băng chuyền có công suất 42.000 bưu phẩm/giờ, với 361 cổng chia hàng nhỏ và 41 cổng chia hàng nặng, đảm bảo tốc độ và độ chính xác cao.

Với hành trình 27 năm phát triển, Viettel Post không chỉ góp phần định hình thị trường bưu chính – logistics tại Việt Nam mà còn thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu chi phí và mang lại nhiều giá trị hơn cho khách hàng.

CÁC MỐC PHÁT TRIỂN

NĂM 2009

01/2009: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel chính thức cổ phần hóa theo Quyết định số 123/QĐ-BQP.

03/2009: Viettel Post chính thức bán cổ phiếu ra công chúng qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với số lượng 1.526.600 cổ phần, giá bình quân 10.171 đồng/cổ phần.

18/06/2009: Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

07/2009: Công ty TNHH Nhà nước MTV Bưu chính Viettel được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103038883, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

NĂM 2011

02/2011: Bộ thông tin và Truyền thông cấp phép chuyển phát thư Quốc tế cho Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

NĂM 2012

04/2012: Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel với số đăng ký 0104093672 và vốn điều lệ 60 tỷ đồng.

NĂM 2015

05/2015: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 30/2015/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.899.541 cổ phiếu.

NĂM 2016

Tổng Công ty đã thực hiện cuộc bút phá thần tốc với 315 bưu cục được phát triển trong năm 2016, tương đương với số bưu cục mà Tổng Công ty mở được trong 18 năm trước đó.

NĂM 2017

04/2017: Mở Công ty thành viên tại Myanmar, tiếp tục khẳng định Viettel Post là doanh nghiệp bưu chính Việt Nam đầu tiên và duy nhất đầu tư trực tiếp nước ngoài.

12/2017: Viettel Post lọt danh sách doanh nghiệp 5.000 tỷ đồng.

NĂM 2018

07/2018: Tổ chức tiếp nhận hệ thống kênh cửa hàng từ Tổng Công ty Viễn thông Viettel (Viettel Telecom) sang Viettel Post. Đồng thời, Viettel Post đã ra mắt ứng dụng giao hàng Viettel Post tích hợp nhiều công nghệ đột phá đánh dấu bước chuyển mình của một doanh nghiệp truyền thống trong cuộc Cách mạng công nghệ 4.0.

11/2018: Cổ phiếu của Viettel Post chính thức giao dịch trên sàn UpCom.

NĂM 2020

11/2020: Giữ vững vị trí Top 1 công ty Logistics uy tín nhóm ngành chuyển phát nhanh.

NĂM 2021

01/2021: Khai trương Trung tâm Logistics miền Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.

NĂM 2022

Chính thức vận hành dịch vụ E-Fulfillment.

Xây dựng hệ thống NOC để cảnh báo và điều hành các chỉ số hàng ngày đến từng đơn vị. Đồng thời, Viettel Post tiếp tục triển khai quy hoạch hạ tầng mạng lưới toàn quốc để phục vụ cho hoạt động bưu chính, chuyển phát và phát triển dịch vụ kho vận, mang đến cho khách hàng một hệ sinh thái dịch vụ hoàn chỉnh, từng bước khẳng định hình ảnh công ty chuyển phát “Nhanh nhất - Tin cậy nhất” trong mắt khách hàng.

NĂM 2023

Lĩnh vực Supply Chain có bước phát triển ấn tượng, cung cấp dịch vụ hoàn tất đơn hàng cho các khách hàng doanh nghiệp.

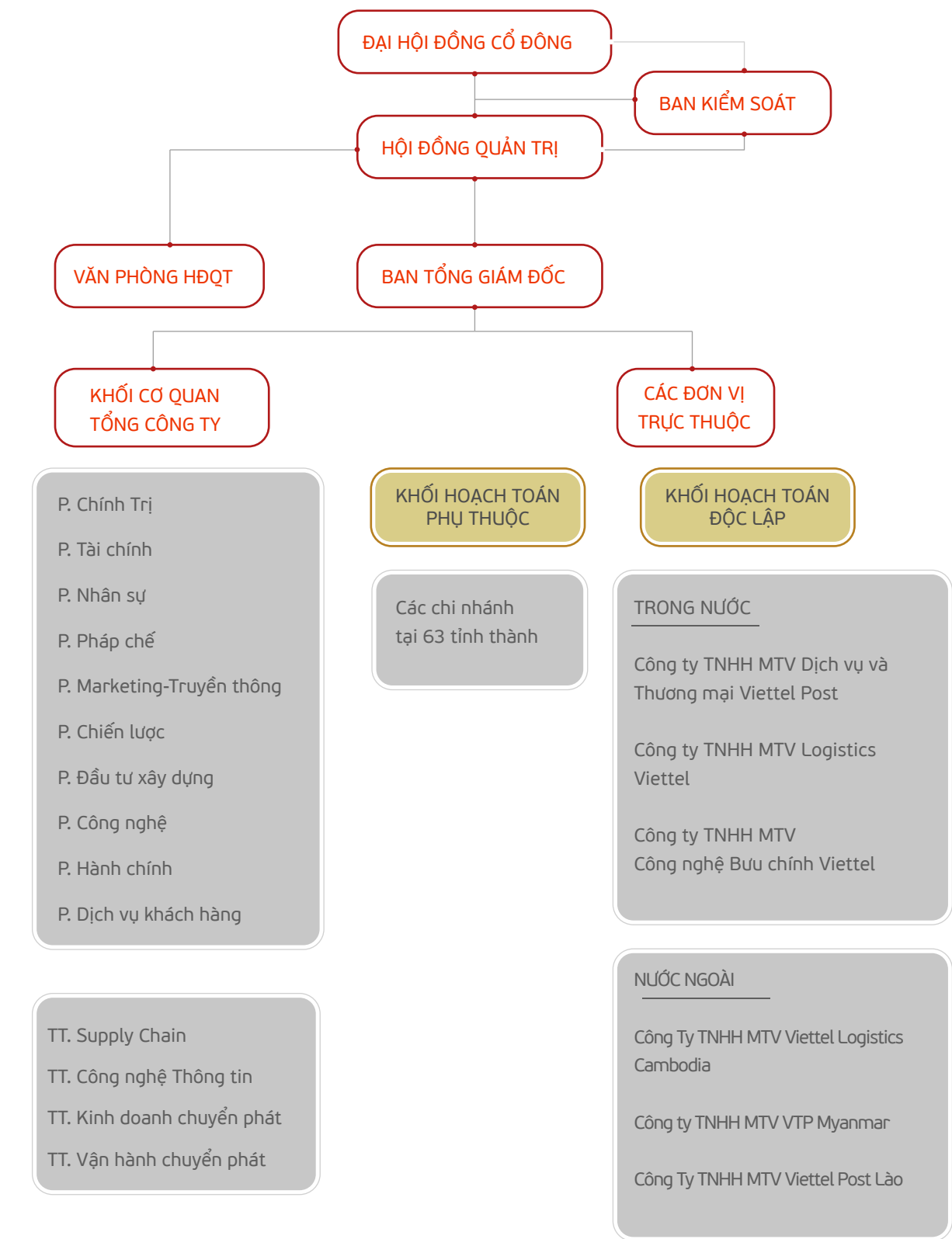
CÁC THÀNH TỰU CỦA VIETTEL POST

Năm 2010	Đón nhận giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành hàng Bưu chính tại Việt Nam năm 2010” do Người tiêu dùng bình chọn.
Năm 2012	05/2012: Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba cho Viettel Post vì có thành tích xuất sắc trong công tác từ 2007 – 2011, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
Năm 2014	12/2014: Viettel Post đã được lựa chọn từ 1.500 hồ sơ, đại diện cho Viettel, Viettel Post cùng 62 thương hiệu mạnh khác đã được vinh danh trong lễ công bố Thương hiệu Quốc gia – Vietnam Value 2014.
Năm 2016	12/2016: Viettel Post được vinh danh trong lễ công bố thương hiệu Quốc gia lần thứ hai.
Năm 2017	- Bộ Thông tin và Truyền thông trao giải thưởng VICTA dành cho doanh nghiệp ứng dụng CNTT hiệu quả nhất. 05/2017: Đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì. Đây là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và Quân đội đối với những đóng góp xuất sắc trong lao động sản xuất trong lao động sản xuất của Viettel Post từ năm 2012 - 2016.
Năm 2018	- Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng năm 2018. - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2018. - Giải thưởng Thương hiệu Quốc gia năm 2018.
Năm 2019	- Viettel Post là Công ty Vận tải và Logistics uy tín số 1 Việt Nam 2019 – Vietnam Report - Giải thưởng kinh doanh quốc tế IBA Stevie Award (2019): - Giải vàng CEO của năm trong ngành Giao thông – Vận tải. - Giải bạc công ty của năm trong ngành Giao thông – Vận tải. - Giải bạc sản phẩm dịch vụ tiêu biểu trong ngành vận tải: Ứng dụng Viettel Post. - Giải đồng bộ phận truyền thông của năm: Phòng Đào tạo truyền thông. - Giải vàng sản phẩm công nghệ đột phá – Stevie Award Châu Á Thái Bình Dương: Ứng dụng Viettel Post. - Giải bạc sản phẩm công nghệ tiêu biểu – IT Word Awards: Ứng dụng Viettel Post. - Danh hiệu Sao Khuê – Hiệp hội phần mềm dịch vụ CNTT Việt Nam (Vinasa): Ứng dụng Viettel Post.

Năm 2021	- Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế IBA Stevie Award (2021): - Giải Vàng hạng mục Công ty của năm ngành Giao thông Vận tải. - Giải Vàng hạng mục Đội ngũ Quản lý của năm. - Giải thưởng CNTT Châu Á – Thái Bình Dương APICTA 2021. - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2021. - Giải thưởng TOP 1 Công ty uy tín ngành Logistics 2021 – VietnamReport. - Giải thưởng Make in Vietnam 2021: Giải Vàng hạng mục Nền tảng số xuất sắc - Giải thưởng Chuyển đổi số xuất sắc VDA 2021: - Hạng mục: Doanh nghiệp Chuyển đổi số xuất sắc. - Hạng mục: Sản phẩm Chuyển đổi số tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. - Danh hiệu sao Khuê 2021: - Lĩnh vực Giao thông vận tải & Logistics. - Lĩnh vực Thương mại điện tử. - Lĩnh vực Quản lý bán hàng, phần mềm, bán lẻ và chuỗi cung ứng. - Giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp CNTT Việt Nam 2021. - Danh hiệu Top 10 Doanh nghiệp niêm yết có Năng lực Quản trị tốt nhất năm 2021. - Danh hiệu Doanh nghiệp niêm yết có năng lực cạnh tranh tốt nhất 2021. - Bằng khen do Bộ Công thương trao tặng cho doanh nghiệp có thành tích trong hoạt động Logistics 2021.
Năm 2022	- Đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Đảng và Nhà nước trao tặng để ghi nhận những thành tích xuất trong sản xuất kinh doanh từ năm 2017-2022. - Dịch vụ chuyển phát trong nước và quốc tế đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam lần thứ 5. - Top công ty uy tín ngành logistics nhóm chuyển phát nhanh và giao hàng chặng cuối lần thứ 4 liên tiếp do Vietnam Report công bố.
Năm 2023	- Top 10 Công ty đại chúng quy mô lớn trên Upcom thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2022 – 2023 do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trao tặng. - Hệ thống NOC (Network Operation Center) đạt 3 giải vàng tại giải thưởng Công nghệ lớn nhất thế giới - IT World Awards: - Viettel Post đạt 3 giải cho 3 hạng mục đề cử tại Giải thưởng Kinh doanh quốc tế Stevie Awards 2023: - Giải Vàng hạng mục Website và ứng dụng dành cho thiết bị di động cho ứng dụng ViettelPost. - Giải Đồng hạng mục Công ty của năm ngành Giao thông Vận tải. - Giải Đồng hạng mục Dịch vụ tiêu dùng cho Dịch vụ chăm sóc khách hàng.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ,
TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Viettel Post hoạt động theo mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
Cơ cấu bộ máy quản lý năm 2024.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CỦA TỔNG CÔNG TY

Lĩnh vực chuyển phát: giữ vững thị phần cao, gia tăng khoảng cách với đối thủ xếp sau, tăng trưởng gấp 2-3 lần thị trường. Hiện đại hóa hạ tầng chuyển phát theo hướng thông minh; nâng cao năng lực khai thác, vận hành.

Lĩnh vực Chuỗi cung ứng: trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kho vận hàng đầu tại Việt Nam về công nghệ vận hành trong kho.

Lĩnh vực vận tải: Phát triển vận tải đa phương thức với đa dạng hình thái dịch vụ: đường bộ, đường sắt, hàng không, đường biển. Ứng dụng hệ thống GPS, IoT cho toàn bộ phương tiện để kiểm soát tự động.

Triển khai kinh doanh tại Lào, Campuchia, Trung Quốc, Thái Lan, thiết lập mạng lưới logistics xuyên biên giới, kết nối giữa Asean – Trung Quốc.

Làm chủ thiết kế, hệ thống điều khiển 10 dự án công nghệ trong lĩnh vực logistics & TMĐT, hợp tác sản xuất, đẩy mạnh thương mại hóa.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phổ cập dịch vụ chuyển phát, góp phần phát triển mạng lưới bưu chính quốc gia, giúp người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện nhất.

Cung cấp giải pháp logistics toàn diện: chuyển phát, chuỗi cung ứng, vận tải trong nước quốc tế, hạ tầng phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa cho các ngành kinh tế trọng yếu của quốc gia, góp phần giảm chi phí logistics.

Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ toàn diện theo hướng thông minh với phương châm làm chủ và thực hiện thương mại các sản phẩm công nghệ logistics.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN

Đầu tư, xây dựng hạ tầng Logistics của Viettel trên 03 lĩnh vực: Chuyển phát, Chuỗi cung ứng, vận tải nhằm cung cấp dịch vụ logistics trong nước, quốc tế, kết nối hàng hóa giữa Việt Nam, Trung Quốc, các nước Asean.

Làm chủ công nghệ trong lĩnh vực logistics, hiện đại hóa hạ tầng, nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp logistics thông minh.

Đào tạo, nâng cao chuyên môn, xây dựng lực lượng nhân sự chất lượng cao, đảm bảo nguồn nhân lực cho việc mở rộng kinh doanh và triển khai các dự án trọng điểm trong dài hạn.

RỦI RO

Sự cạnh tranh khốc liệt về giá giữa các doanh nghiệp chuyển phát, các doanh nghiệp chuyển phát của các sà làm suy giảm lợi nhuận; ảnh hưởng đến sự phát triển chung của ngành cũng như của doanh nghiệp.

Đảm bảo an toàn dữ liệu của hàng triệu đơn hàng mỗi ngày.

CÔNG TY CON DO VIETTEL POST NẮM GIỮ CỔ PHẦN, VỐN GÓP CHI PHỐI:

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIETTEL		CÔNG TY TNHH MTV VIETTEL LOGISTICS CAMBODIA	
Địa chỉ:	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	Địa chỉ:	#BB05 St. 101, Sangkat Boeng Trabek, Khan Chamkarmon, Phnom Penh, Cambodia
Vốn điều lệ đăng ký:	10.000.000.000 đồng	Vốn điều lệ đăng ký:	555.556 USD
Vốn điều lệ thực góp:	10.000.000.000 đồng	Vốn điều lệ thực góp:	555.556 USD
Ngành nghề kinh doanh chính:	Dịch vụ giao nhận và điều phối bưu phẩm.	Ngành nghề kinh doanh chính:	Xuất nhập khẩu, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post:	100%	Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post:	100%
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VIETTELPOST		CÔNG TY TNHH MTV VTP MYANMAR	
Địa chỉ:	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	Địa chỉ:	No. 442/426, Unit #08-01, #08-02, corner of Stand Road and Botahtaung Pagoda Road, Botahtaung Township, Yangon Region, Myanmar.
Vốn điều lệ đăng ký:	10.000.000.000 đồng	Vốn điều lệ đăng ký:	300.000 USD
Vốn điều lệ thực góp:	10.000.000.000 đồng	Vốn điều lệ thực góp:	150.000 USD
Ngành nghề kinh doanh chính:	Bán buôn, Bán lẻ các loại hàng hóa và dịch vụ, Đại lý, Quản lý vận hành viễn thông	Ngành nghề kinh doanh chính:	Dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ logistics, dịch vụ hải quan, cho thuê xe
Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post:	100%	Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post:	100%
CÔNG TY TNHH MTV LOGISTICS VIETTEL		CÔNG TY TNHH MTV VIETTEL POST LÀO	
Địa chỉ:	306 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.	Địa chỉ:	Phonsinuan, Sisattanak, Viêng Chăn, Laos.
Vốn điều lệ đăng ký:	10.000.000.000 đồng	Vốn điều lệ đăng ký:	5.340.801 USD
Vốn điều lệ thực góp:	10.000.000.000 đồng	Vốn điều lệ thực góp:	3.629.044 USD
Ngành nghề kinh doanh chính:	Bưu chính, Chuyển phát, Chia chọn bưu phẩm, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, Vận tải hàng hóa, Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Ngành nghề kinh doanh chính:	Chuyển phát, kho vận, vận tải hàng hóa nội địa và quốc tế, thương mại hàng hóa và dịch vụ, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, forwarding.
Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post:	100%	Tỷ lệ nắm giữ của Viettel Post:	100%

Chương 2

GIỚI THIỆU BỘ MÁY LÃNH ĐẠO

- ♦ Giới thiệu Hội đồng quản trị
- ♦ Giới thiệu Ban điều hành
- ♦ Giới thiệu Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Số lượng cổ phiếu tính đến ngày 31/12/2024 hoặc ngày miễn nhiệm)



ÔNG NGUYỄN VIỆT DŨNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Việt Dũng gia nhập Tập đoàn Viettel từ những ngày đầu thành lập và trải qua nhiều vị trí trong Tập đoàn như Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Viễn thông Viettel, Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel, Trưởng Ban Chiến lược của Tập đoàn Viettel. Từ tháng 4/2019 đến tháng 08/2024, ông Dũng là thành viên HĐQT của Viettel Post. Từ tháng 08/2024 đến nay, ông Dũng được bầu là Chủ tịch HĐQT. Từ tháng 02/2025, ông Dũng được Hội đồng quản trị tin tưởng giao nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 44.456.823 cổ phần (chiếm 36,50% vốn điều lệ)
đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội



ÔNG HOÀNG TRUNG THÀNH

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ điện tử viễn thông, quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Ông Hoàng Trung Thành là cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông tại thị trường trong nước và nước ngoài. Ông từng là Tổng Giám đốc Công ty Viễn thông tại nước ngoài như Viettel Cambodia, Viettel Timor, Viettel Myanmar. Từ năm 2022 đến tháng 2/2025, ông Hoàng Trung Thành được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc của Viettel Post. Từ tháng 2/2025, ông Thành được Tập đoàn Viettel điều động giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Viettel.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)



ÔNG ĐINH THANH SƠN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Gia nhập Viettel Post năm 2004 với vị trí trưởng Bưu cục Cầu Giấy. Ông Đinh Thanh Sơn đã trải qua nhiều vị trí trong Viettel Post. Từ 2017 đến nay, ông Đinh Thanh Sơn được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc. Năm 2020 đến nay, ông được bầu là thành viên HĐQT. Hiện ông đang là Chủ tịch Công ty Công nghệ Bưu chính Viettel.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 11.102 cổ phần (Chiếm 0,009% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 14.818.941 cổ phần (chiếm 12,17% vốn điều lệ)
đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.



ÔNG PHÙNG VIỆT THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:
Ông Phùng Việt Thắng là chuyên gia có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực Công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Ông Thắng đã từng đảm nhiệm cương vị tại các Tập đoàn công nghệ hàng đầu như: Giám đốc kinh doanh - Công ty Oracle Việt Nam, Giám đốc Quốc gia - Tập đoàn Autodesk Inc, Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT, Giám đốc kinh doanh Quốc gia - Thành viên Ban Lãnh đạo - Công ty TNHH Microsoft Việt Nam, Giám đốc Tư vấn chuyển đổi số, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Hiện tại ông Thắng đang là Giám đốc Quốc gia của Công ty TNHH Intel Việt Nam.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG NGUYỄN THANH NAM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Kinh tế, Kỹ sư Vô tuyến điện tử và Thông tin liên lạc.

Quá trình công tác:
Ông Nguyễn Thanh Nam có nhiều năm kinh nghiệm là quản lý cấp cao tại Tổng Công ty Mạng lưới Viettel, Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel, Công ty Viettel Myanmar (Mytel), từ tháng 11/2018 đến 07/2024, ông Nam là Phó Tổng Giám đốc của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Tập đoàn Viettel). Từ năm 2021 đến tháng 08/2024, ông Nguyễn Thanh Nam là Chủ tịch HĐQT của Viettel Post. Ngày 17/08/2024, ông Nam đã có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT để nghỉ hưu theo chế độ.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 18.897 cổ phần (chiếm 0,015% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG ĐINH NHƯ TUYNH

NGUYÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Ông Đinh Như Tuynh có nhiều kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Ông từng kinh qua nhiều chức vụ như Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu (GPBank); Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank). Hiện ông Tuynh đang là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội. Ông Đinh Như Tuynh là thành viên HĐQT của Viettel Post từ năm 2018 đến 2024.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG NGUYỄN ĐẮC LUÂN

NGUYÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHUYÊN TRÁCH

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Đắc Luân có hơn 20 năm công tác tại Viettel Post và đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng như Giám đốc Trung tâm Đường trục, Phó Tổng Giám đốc. Từ năm 2014 đến năm 2024, ông Nguyễn Đắc Luân là thành viên HĐQT. Tháng 4 năm 2024, ông Luân thôi tham gia HĐQT để nghỉ hưu theo chế độ.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 449 cổ phần (chiếm 0,0004% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

BAN ĐIỀU HÀNH

(Số lượng cổ phiếu tính đến ngày 31/12/2024 hoặc ngày bổ nhiệm)



ÔNG PHÙNG VĂN CƯỜNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế và quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Ông Phùng Văn Cường là cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông, giải pháp doanh nghiệp tại thị trường trong nước và nước ngoài. Ông từng đảm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Viettel, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Giải pháp doanh nghiệp Viettel, Tổng Giám đốc Metfone (Viettel Cambodia). Từ tháng 9/2022 đến tháng 2/2025, ông Cường là Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel - đơn vị phụ trách hoạt động đầu tư viễn thông ra nước ngoài của Tập đoàn Viettel. Từ tháng 02/2025, ông Cường được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc Viettel Post.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG HOÀNG TRUNG THÀNH

NGUYÊN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Vui lòng theo dõi thông tin tại mục thành viên Hội đồng quản trị)



ÔNG ĐINH THANH SƠN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Vui lòng theo dõi thông tin tại mục thành viên Hội đồng quản trị)



ÔNG PHẠM VĂN TUYÊN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Ông Phạm Văn Tuyên đã có hơn 20 năm làm việc tại Viettel Post và giữ nhiều chức vụ như Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc, Giám đốc các công ty con của Viettel Post như Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội, Công ty TNHH MTV Bưu chính liên tỉnh, Công ty TNHH MTV Logistics Viettel. Từ năm 2019 đến nay ông được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc của Viettel Post.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 6.424 cổ phần (chiếm 0,005% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG LÊ TUẤN ANH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

Ông Lê Tuấn Anh có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Công nghệ, đã từng đảm nhiệm việc quản lý Trung tâm Phần mềm, Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Tổng Công ty Viễn thông Viettel. Từ năm 2022 đến nay, ông Lê Tuấn Anh được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc của Viettel Post.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 8.597 cổ phần (chiếm 0,007% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG NGUYỄN TIẾN DŨNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Tiến Dũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực viễn thông, đã từng đảm nhiệm nhiều chức danh như: Trưởng phòng Kinh doanh – Viettel Hà Nội, Phó Giám đốc – Viettel Vĩnh Phúc, Giám đốc chi nhánh tại các thị trường nước ngoài như Viettel Cambodia, Viettel Peru, Phó Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc Viettel Tanzania. Từ năm 2025, ông Dũng được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc của Viettel Post.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG CẤN LONG GIANG

NGUYÊN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn:

Học viện Chính trị quân sự

Quá trình công tác:

Ông Cấn Long Giang có nhiều kinh nghiệm quản lý về công tác chính trị, nhân sự tại Tập đoàn Viettel, ông đã từng đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ nhiệm Cơ quan Chính trị - Tập đoàn Viettel, Trưởng phòng Chính trị, nhân sự - Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel, Phó Giám đốc – Công ty Viettel Cameroon. Từ năm 2022 đến tháng 02/2025, ông là Phó Tổng Giám đốc của Viettel Post. Từ tháng 2/2025, ông Giang được Tập đoàn Viettel điều động giữ chức vụ Phó Ban Tổ chức nhân lực của Tập đoàn.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 55 cổ phần (chiếm 0,00005% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG TRẦN TIẾN THÀNH

NGUYÊN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Ông Trần Tiến Thành đã có 15 năm làm việc tại Viettel và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Pháp chế. Từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2024, ông được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc của Viettel Post.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG NGUYỄN BÌNH MINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình độ chuyên môn:

Đại học tài chính – ngân hàng

Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Bình Minh được bổ nhiệm là Kế toán trưởng của Viettel Post từ năm 2022. Trước khi làm việc tại Viettel Post, ông đã từng đảm nhiệm chức danh Trưởng phòng Tài chính của chi nhánh Viettel tỉnh, chuyên viên Ban Tài chính kế toán của Tập đoàn Viettel, Kế toán trưởng công ty viễn thông tại thị trường Tanzania.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết về việc kết thúc nhiệm kỳ 2019 – 2024 và bổ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 như sau:

- Ông Nguyễn Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Hoàng Trung Thành – Thành viên HĐQT.
- Ông Đinh Thanh Sơn – Thành viên HĐQT.
- Ông Phùng Việt Thắng – Thành viên HĐQT độc lập.
- Ông Nguyễn Thanh Nam – Thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị đã ban hành 04 Nghị quyết liên quan đến việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền như sau:

- Nghị quyết số 63/NQ-HĐQT ngày 27/04/2024 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Nam là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029.
- Nghị quyết số 112/NQ-HĐQT ngày 26/08/2024 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Dũng là Chủ tịch HĐQT.
- Nghị quyết số 136/NQ-HĐQT ngày 28/09/2024 về việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trần Tiến Thành.
- Nghị quyết số 205/NQ-HĐQT ngày 23/12/2024 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Tiến Dũng.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



BÀ LÊ THỊ THANH THOẢNG
Thành Viên Ban Kiểm Soát

Bà Lê Thị Thanh Thoảng đã có hơn 15 năm làm việc tại Viettel Post, có nhiều kinh nghiệm về công tác tài chính, kế toán tại Viettel Post; công ty con của Viettel Post như Công ty Bưu chính liên tỉnh, Công ty Bưu chính Viettel Hà Nội. Từ năm 2018 đến nay, bà Thoảng được bổ nhiệm là thành viên Ban Kiểm soát của Viettel Post và hiện đang là Kiểm soát viên Công ty Công nghệ Bưu chính Viettel và Công ty Dịch vụ & Thương mại Viettelpost.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



ÔNG NGUYỄN NGỌC ANH
Trưởng Ban Kiểm Soát Chuyên Trách

Ông Nguyễn Ngọc Anh nguyên là Kế toán trưởng của Viettel Post (từ 2004 – 2015).

Từ năm 2018 đến nay, ông được bổ nhiệm là Trưởng Ban Kiểm soát của Viettel Post.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 4 cổ phần (chiếm 0,000003% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).



BÀ NGUYỄN THỊ THANH
Thành Viên Ban Kiểm Soát

Bà Nguyễn Thị Thanh đã có hơn 10 năm làm việc tại Viettel Post, có nhiều kinh nghiệm về công tác tài chính, kế toán tại Viettel Post; công ty con của Viettel Post như Công ty TNHH MTV Bưu chính liên tỉnh, Công ty TNHH MTV Logistics Viettel. Từ năm 2018 đến nay, bà Thanh được bổ nhiệm là thành viên Ban Kiểm soát của Viettel Post và hiện đang là Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Logistics Viettel.

Chứng khoán cá nhân sở hữu: 526 cổ phần (chiếm 0,0004% vốn điều lệ).

Chứng khoán đại diện sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ).

Chương 3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA VIETTEL POST 2024

- ♦ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ♦ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Viettel Post
- ♦ Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ	% vs 2023
SỐ LIỆU HỢP NHẤT							
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	19.727,23	13.189,76	20.825,95	157,89%	5,57%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	478,18	462,44	483,33	104,52%	1,08%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	379,88	369,95	383,08	103,55%	0,84%
4	ROE	%	25,02%	22,94%	24,28%	105,83%	-2,96%
SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ							
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	17.931,28	11.453,03	19.117,86	166,92%	6,62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	418,32	461,41	457,02	99,05%	9,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	379,38	369,13	377,68	102,32%	-0,45%
4	ROE	%	25,60%	22,74%	24,31%	106,89%	-5,06%
5	Cổ tức bằng tiền	%	15%	15%	10,81%	72,07%	-27,93%

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2024, VTPost hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh chính, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 157,89% KH, trong đó lĩnh vực chuyển phát tăng trưởng 45%, gấp hơn 2 lần mức trung bình của ngành.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 104,52% KH tăng trưởng 1,08% so với 2023.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

ĐẦU TƯ TÀI SẢN

Các khoản đầu tư lớn: Tài sản đầu tư mới trong năm 2024 là 504,85 tỷ đồng (chủ yếu máy móc, thiết bị), lũy kế nguyên giá tài sản đã đầu tư là 1.386,94 tỷ đồng.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư tài chính năm 2024 giảm 311,47 tỷ đồng, lũy kế đến 31/12/2024 đầu tư tài chính 1.460,48 tỷ đồng giảm 17,58% so với năm 2023.

**TÓM TẮT VỀ HOẠT ĐỘNG
VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON**

- Công ty TNHH MTV Logistics Viettel.
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost.
- Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel.
- Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia.
- Công ty TNHH MTV VTP Myanmar.
- Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào.

Trong năm 2024, các Công ty con trong nước của Viettel Post đảm bảo hoạt động ổn định, theo đúng mục tiêu đề ra, đồng thời Hội đồng quản trị Viettel Post phê duyệt kế hoạch để tái cấu trúc hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả, hỗ trợ tối đa các hoạt động kinh doanh chính của Viettel Post. Trong đó:

- Công ty Công nghệ Bưu chính Viettel định hướng trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ giao nhận, điều phối bưu phẩm, bưu kiện cho Viettel Post.
- Công ty Dịch vụ và Thương mại Viettelpost định hướng trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý vận hành viễn thông, dịch vụ số và SME.

Năm 2024 cũng là năm Viettel Post đẩy mạnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài, thành lập công ty tại thị trường Lào, xúc tiến thành lập Văn phòng Đại diện tại Trung Quốc, Thái Lan. Trong đó, dự án tại Lào đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý để chính thức đưa vào hoạt động kinh doanh.

Tại thị trường Myanmar có một số khó khăn do tình hình chính trị, kinh tế tại nước sở tại trong năm 2024 còn nhiều bất ổn. Tại thị trường Cambodia, Viettel Post đang triển khai các hoạt động đẩy mạnh kinh doanh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

HỢP NHẤT

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	6.439,39	6.363,56	-1,18%
Doanh thu thuần	19.587,52	20.734,67	5,86%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	487,28	482,75	-0,93%
Lợi nhuận khác	-3,86	0,57	-114,89%
Lợi nhuận trước thuế	483,42	483,33	-0,02%
Lợi nhuận sau thuế	382,88	383,09	0,05%

CÔNG TY MẸ

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5.830,97	5.882,94	0,89%
Doanh thu thuần	17.569,30	18.959,59	7,91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	421,02	456,96	8,54%
Lợi nhuận khác	2,53	0,05	-97,93%
Lợi nhuận trước thuế	423,56	457,02	7,90%
Lợi nhuận sau thuế	382,39	377,68	-1,23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (bằng tiền mặt)	15%	10,81% (dự kiến trình ĐHĐCĐ)	-27,93%

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán).

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

HỢP NHẤT

Đơn vị: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,15	1,01
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho	1,06	0,95
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,75	0,75
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,06	3,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	50,60	58,27
+ Vòng quay tổng tài sản		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	3,22	3,24
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,95%	1,85%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	25,76%	24,15%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,29%	5,98%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,40%	2,41%

CÔNG TY MẸ

Đơn vị: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,16	1,00
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho	1,06	0,93
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,73
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,73	2,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	46,18	53,77
+ Vòng quay tổng tài sản		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	3,14	3,24
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,18%	1,99%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26,07%	24,11%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,38%	6,45%

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán).

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024, Viettel Post đã thực hiện đúng các lĩnh vực đã đăng ký kinh doanh, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.

Tổng Công ty đã tổ chức thu nộp đầy đủ các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước như: Thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN... đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật. Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động như chế độ lương, thưởng, đóng BHXH, BHYT, trích nộp kinh phí công đoàn đầy đủ, đúng quy định hiện hành.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Viettel Post đã luôn có sự cố gắng, nỗ lực trong việc điều hành hoạt động SXKD của Viettel Post theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và định hướng phát triển. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD một cách khoa học, đạt hiệu quả cao, thúc đẩy tăng năng suất và chất lượng lao động. Đảm bảo chế độ lương, thưởng cho người lao động, tạo sự đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao trong nội bộ, từ đó tạo động lực thúc đẩy Viettel Post tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc điều hành và tạo sự tăng trưởng cao về dịch vụ lõi chuyển phát, tiếp tục mở rộng các hoạt động liên quan đến dịch vụ Supply Chain. Đặc biệt, việc khai trương và đưa vào hoạt động Công viên Logistics Viettel tại Lạng Sơn đã định hình rõ nét chiến lược xây dựng hạ tầng logistics của Tập đoàn Viettel và Viettel Post.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Viettel Post hoạt động với mục đích quản trị và chỉ đạo, giám sát hoạt động để đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Do vậy để hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng có hiệu quả, Hội đồng quản trị đã thống nhất giao nhiệm vụ chuyên trách cho ông Nguyễn Việt Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị từ tháng 2/2025. Với vai trò chuyên trách, ông Dũng sẽ định hướng, hỗ trợ hoạt động của Ban Điều hành, đưa ra những tư vấn, giải pháp để thúc đẩy phát triển toàn diện các mặt hoạt động của Viettel Post. Trước mắt trong năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo hoàn thiện chiến lược phát triển 2026 – 2030 của Viettel Post, đây sẽ là cơ sở để định hướng hoạt động trong thời gian tới.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, Viettel Post hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Lĩnh vực chuyển phát tăng trưởng 45%, gấp trên 2 lần mức trung bình ngành, là công ty giao hàng Nhanh nhất – tin cậy nhất.

Trở thành tên tuổi uy tín cung cấp dịch vụ tại Việt Nam về kho bãi, vận tải; làm chủ công nghệ trong lĩnh vực kho vận và ứng dụng thực tế trong vận hành đáp ứng tiêu chuẩn của khách hàng là các Tập đoàn đa quốc gia: doanh thu tăng trưởng 44.9%, diện tích kho, bãi ~ 1.2 triệu m2, làm chủ công nghệ cả phần cứng và phần mềm 10/10 công nghệ phục vụ cho hoạt động logistics, hợp tác và đầu tư với gần 2,000 xe các loại, 12 đoàn tàu Bắc-Nam chạy 7/7 ngày.

Xây dựng hạ tầng Logistics của Viettel: đưa vào hoạt động tổ hợp công nghệ chia chọn thông minh tại Quang Minh, Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn, kho Long Bình - Đồng Nai, kho tại Tp. Hồ Chí Minh; đầu tư và đưa vào kinh doanh 40 xe container (thường, lạnh), tham gia thị trường vận tải xuyên biên giới; tiếp tục hợp tác với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam (VNR) tăng số lượng đoàn tàu vận tải hàng hóa Bắc Nam và xuyên biên giới, giảm thời gian hành trình, phát triển kinh doanh tuyến liên vận Việt Nam – Trung Quốc.

Mở rộng đầu tư nước ngoài: Hoàn thiện cấp phép kinh doanh các dịch vụ từ chuyển phát đến logistics tại các thị trường Myanmar, Campuchia; tổ chức lại hoạt động kinh doanh tại Campuchia; Thành lập công ty và đưa vào kinh doanh tại đất nước Lào; mở văn phòng đại diện tại thị trường Trung Quốc, Thái Lan nhằm đẩy mạnh kinh doanh vận tải xuyên biên giới.

Làm chủ công nghệ, từng bước thương mại hóa: VTPost đã nghiên cứu, phát triển thành công làm chủ công nghệ cả phần cứng và phần mềm 10/10 sản phẩm công nghệ và có khả năng may đo theo yêu cầu giúp rút ngắn 50% thời gian, 30% chi phí thực hiện, bước đầu thương mại hóa bằng việc cho thuê phần mềm quản lý vận hành kho (WMS) và hệ thống Robot Sorting chia hàng tự động.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN:

HỢP NHẤT

Đơn vị: Tỷ đồng			
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2024
1.Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	5.500,06	4.728,46
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ đồng	894,91	389,55
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ đồng	2.249,04	2.157,32
+ Hàng tồn kho	Tỷ đồng	397,84	279,32
+ Tài sản ngắn hạn khác	Tỷ đồng	260,31	471,79
2.Tài sản dài hạn:	Tỷ đồng	939,34	1.635,10
+ Tài sản cố định	Tỷ đồng	373,57	744,92
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Tỷ đồng	74,00	30,00
+ Tài sản dài hạn khác	Tỷ đồng	383,88	438,81
Tổng cộng tài sản :	Tỷ đồng	6.439,39	6.363,56
3.Các chỉ tiêu đánh giá:			
Vòng quay tài sản = DTT/TTSbq	Vòng	3,22	3,24
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	7,94%	7,55%

CÔNG TY MẸ

Đơn vị: Tỷ đồng			
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2024
1.Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	4.868,03	4.216,65
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ đồng	605,47	204,04
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ đồng	1.975,30	1.923,27
+ Hàng tồn kho	Tỷ đồng	396,83	277,26
+ Tài sản ngắn hạn khác	Tỷ đồng	218,60	402,39
2.Tài sản dài hạn:	Tỷ đồng	962,95	1.666,29
+ Tài sản cố định	Tỷ đồng	368,25	740,33
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Tỷ đồng	114,52	108,30
+ Tài sản dài hạn khác	Tỷ đồng	374,40	410,66
Tổng cộng tài sản :	Tỷ đồng	5.830,97	5.882,94
3.Các chỉ tiêu đánh giá :			
Vòng quay tài sản = DTT/TTSbq	Vòng	3,14	3,24
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	7,56%	7,80%

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán).

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

HỢP NHẤT

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
	Nợ ngắn hạn	4.801,78	4.676,14
1.	Vay và nợ ngắn hạn	484,66	660,90
2.	Phải trả người bán	3,52	3,99
3.	Người mua trả tiền trước	121,63	122,52
4.	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	587,33	581,60
5.	Phải trả người lao động	316,73	329,88
6.	Chi phí phải trả	32,38	42,94
7.	Các khoản phải trả phải nộp khác	1.569,59	1.470,16
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.670,71	1.375,52
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15,23	88,65
	Nợ dài hạn	53,40	98,96
10.	Vay và nợ dài hạn	12,61	26,45
11.	Phải trả dài hạn khác	40,79	72,50
12.	Dự phòng trợ cấp mất việc		
	Tổng cộng	4.855,18	4.775,10

CÔNG TY MẸ

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
	Nợ ngắn hạn	4.213,88	4.215,23
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	186,91	517,25
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1,58	1,58
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	66,55	97,66
4.	Phải trả người lao động	516,24	468,01
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	210,04	232,33
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	7,97	16,96
7.	Phải trả ngắn hạn khác	1.538,65	1.417,27
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.670,71	1.375,52
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15,23	88,65
	Nợ dài hạn	53,40	98,96
10.	Vay và nợ dài hạn	12,61	26,45
11.	Phải trả dài hạn khác	40,79	72,50
12.	Dự phòng trợ cấp mất việc		
	Tổng cộng	4.267,27	4.314,19

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán).

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2024, Ban Điều hành đã chủ động nghiên cứu và tham mưu trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua việc tổ chức lại mô hình kinh doanh lĩnh vực chuyển phát và cơ cấu lại hoạt động kinh doanh viễn thông. Qua đó góp phần:

Đối với Công ty mẹ - Viettel Post: Tinh gọn bộ máy, tập trung nguồn lực để phát triển các lĩnh vực kinh doanh lõi của TCT bao gồm: Dịch vụ chuyển phát, supply chain, Vận tải và TMĐT đảm bảo hoàn thành mục tiêu chiến lược trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Logistics.

Công ty con có nhiều nhân sự kinh nghiệm trong công tác điều hành Viễn thông. Đội ngũ nhân sự quản lý, điều hành đều có kinh nghiệm và có nghề về Viễn thông => cơ hội tăng doanh thu và tối ưu chi phí, đảm bảo nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực này.

Đối với Người lao động: Công ty con tận dụng được nguồn lao động trên kênh bán hàng rộng khắp toàn quốc, có cơ hội phát triển mạnh mẽ kinh doanh bán lẻ, bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty con và NLĐ có thu nhập cao hơn.

Đối với khách hàng: chất lượng phục vụ khách hàng sẽ tốt lên bởi cơ chế người làm, người kiểm tra độc lập, cụ thể:

- Tạo sự tiện lợi cho khách hàng – người sử dụng cuối cùng được đáp ứng cơ bản đầy đủ các dịch vụ, ở khắp mọi nơi có sự hiện diện hình ảnh của Viettel;
- Có cơ hội hưởng lợi từ giảm giá dịch vụ khi năng suất lao động tăng cao.
- Khách hàng sẽ luôn cảm thấy hài lòng, yên tâm khi được chăm sóc tận tình bởi người Viettel...

Tỷ lệ lao động gián tiếp giảm từ 8.8% năm 2023 xuống còn 6.5% năm 2024, đạt mức tối ưu về tỷ lệ lao động gián tiếp của ngành, giúp giảm chi phí cố định và tăng hiệu quả SXKD của TCT.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Viettel Post phấn đấu sẽ trở thành Công ty chuyển phát số 1 tại Việt Nam dựa trên nền tảng công nghệ cao, định vị hình ảnh là đơn vị chuyển phát “Nhanh nhất - Tin cậy nhất” trên thị trường.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: KHÔNG

Chương 4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ♦ Hoạt động của Hội đồng quản trị
- ♦ Hoạt động của Ban Kiểm soát
- ♦ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát
- ♦ Giao dịch với người có liên quan, Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan
- ♦ Quan hệ cổ đông
- ♦ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 để thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD năm 2024, phân phối lợi nhuận năm 2023, bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029, trong đó đã bầu thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo công tác niêm yết tại Hose.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã tiến hành 22 cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các nhiệm vụ Đại hội đã thông qua, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, thảo luận những vấn đề quan trọng liên quan đến các dự án đầu tư, công tác nhân sự...

- Ngày 12/03/2024, cổ phiếu VTP đã chính thức giao dịch trên sàn Hose. Đây là một dấu mốc, một khẳng định về mục tiêu quản trị tốt, minh bạch hoạt động kinh doanh, hướng tới phát triển bền vững, đảm bảo các chiến lược phát triển của Viettel Post được thực hiện đúng đắn, có lợi cho các cổ đông. Đánh dấu bước ngoặt mở ra một giai đoạn mới và đạt được những thành tựu mới của Viettel Post trong tương lai.
- Thực hiện yêu cầu về công tác quản trị, HĐQT đã ban hành Nghị quyết về việc thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ. Trong năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục kiện toàn nhân sự, chỉ đạo thực hiện hoạt động Kiểm toán nội bộ gắn chặt với định hướng chiến lược hoạt động của Viettel Post.
- Về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập – ông Phùng Việt Thắng: Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT và tham dự các sự kiện của Công ty qua đó nắm bắt các hoạt động, đưa ra những khuyến nghị đối với HĐQT và Ban Điều hành trong năm 2024.

(Chi tiết các Nghị quyết HĐQT trong năm 2024 kèm theo)

TT/ No	Số NQ/ Resolution No	Ngày/Date	Nội dung/Content	% thông qua trên tổng số TV HĐQT/ Approval rate
1.	10	21/02/2024	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2.	16	04/03/2024	Hợp đồng với người liên quan 6 tháng đầu năm 2024	100%
3.	26	28/03/2024	Hợp về việc tổ chức lại mô hình kinh doanh lĩnh vực chuyển phát	100%
4.	33, 34, 35	04/04/2024	Hợp thông qua tài liệu Đại hội, đổi tên hai công ty thị trường tại Cambodia và Myanmar	100%
5.	57	24/04/2024	Hợp thông qua danh sách ứng viên HĐQTBKS và đề cử ứng viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2024- 2029	100%
6.	59	26/04/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư	100%
7.	63	27/04/2024	Hợp bầu Chủ tịch HĐQT	100%
8.	82	07/06/2024	Chấm dứt hoạt động của các Chi nhánh tại Tp Hà Nội và Hồ Chí Minh	100%
9.	91	10/07/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	100%
10.	101	24/07/2024	Chi thưởng năm 2023 đối với HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc, K toán trưởng	100%
11.	112	26/08/2024	Hợp miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024- 2029	80%
12.	119 120 121	04/09/2024	(119) Thực hiện đầu tư ra nước ngoài (thành lập công ty con tại Lào)	80%
			(120) Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội và người có liên quan 6 tháng cuối năm 2024	100%
			(120) Hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Công nghệ Transmativ Việt Nam 6 tháng cuối năm 2024	75%
			(121) Phê duyệt chủ trương công tác cán bộ	80%
13.	126, 127, 128	11/09/2024	Thông qua việc triển khai chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023, thành lập Quỹ phát triển KHCN, Quy chế KHCN và Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của VTPost và giám sát vốn đầu tư ra nước ngoài của VTPost, Công ty con	80%
14.	136	28/09/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trần Tiến Thành	80%
15.	138	01/10/2024	Hợp phân công nhiệm vụ trong HĐQT	80%
16.	145	23/10/2024	Hợp HĐQT quý 4/2024	80%
17.	166	01/11/2024	Thông qua một số nội dung liên quan đến đầu tư dự án Công viên Logistics Viettel tại Lạng Sơn	80%
18.	168	05/11/2024	Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2022	80%
19.	182	28/11/2024	Thông qua một số nội dung liên quan đến công tác Kiểm toán nội bộ	80%
20.	196	17/12/2024	Thông qua việc thay đổi tên 1 số cơ quan, đơn vị	80%
21.	205	23/12/2024	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Tiến Dũng	80%

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: HĐQT thành lập Văn phòng HĐQT năm 2019, đến nay Văn phòng HĐQT có các thành viên sau:

- Bà Chu Kim Thoa: Chánh Văn phòng HĐQT.
- Ông Lê Công Phú: Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty và là người được ủy quyền công bố thông tin của Viettel Post.

Trong năm 2024, Văn phòng HĐQT đã thực hiện tham mưu cho HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó, đặc biệt là công tác đăng ký niêm yết trên sàn Hose.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: các thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị.

Công tác đào tạo về quản trị công ty luôn được VTPost quan tâm thực hiện. Ban lãnh đạo và các nhân sự có liên quan đã được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học quản trị công ty. Trong kỳ, VTPost có tham dự các hội thảo, khóa đào tạo liên quan đến quản trị doanh nghiệp như:

- Hội thảo “Vì một Đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả” do UBCKNN và Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.
- Hội Thảo “ESG IN ACTION” – do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Hội thành viên độc lập HĐQT Doanh nghiệp Việt Nam và Phân viện Kiểm toán nội bộ Việt Nam tổ chức.
- Hội nghị “ Những vấn đề trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết” do UBCKNN phối hợp với VAPA tổ chức.
- Đào tạo nội bộ về quản trị doanh nghiệp do Luật sư Nguyễn Tuấn Minh – Công ty Luật TNHH Nhất Việt và Luật sư Trương Nhật Quang - Công ty Luật TNHH YKVN giảng dạy.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động, Ban Kiểm soát đã tổ chức 15 cuộc họp liên quan đến việc giám sát và đưa ra các khuyến nghị đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành với các nội dung sau:

Giám sát công tác tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành và triển khai các Nghị quyết của HĐQT, công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và hoạt động lấy ý kiến bằng văn bản đảm bảo quy định.

Giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: 5/5 nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được hoàn thành.

Giám sát công tác quản trị công ty, công bố thông tin theo quy định.

Giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, cảnh báo rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai trên các mảng nghiệp vụ chính: tài chính kế toán, đầu tư mua sắm, quản lý tài sản, quản lý dự án, quản lý mô hình công ty và tổ chức lao động ... đảm bảo quy định.

Triển khai toàn diện các công việc theo kế hoạch năm 2024 của Ban Kiểm soát, đã phát hành 48 nội dung cảnh báo, khuyến nghị đến các đối tượng trực tiếp có liên quan. Hiện còn 19 nội dung đang tiếp tục được theo dõi thực hiện, 23 nội dung được đánh giá là rủi ro đã giảm thiểu và đóng

Phối hợp nghiệp vụ, tham gia các đoàn công tác của thành viên HĐQT chuyên trách giám sát trực tiếp tại 05 chi nhánh tỉnh trong năm 2024.

Đóng góp ý kiến cho các nội dung Ban điều hành trình HĐQT, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, giao ban tháng/quý/năm của Tổng công ty và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy định nội bộ khác.

Năm 2024, Tổng công ty tiếp tục tăng cường đầu tư nâng cao năng lực hệ thống cho dịch vụ lõi chuyển phát, kiến tạo cơ sở vật chất cơ bản cho các dịch vụ chiến lược mới. Hoạt động công nghệ và chuyển đổi số có bước chuyển biến mạnh nhất trong lịch sử đơn vị. Hoạt động tối ưu cũng đã được chú trọng triển khai đặc biệt vào các tháng cuối năm.

Viettel Post đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch về cả doanh thu, lợi nhuận, duy trì tốt hoạt động kiểm soát tuân thủ, khống chế được rủi ro tổn thất tài sản, dần hoàn thiện hoạt động Kiểm toán nội bộ góp phần nâng cao hiệu quả SXKD chung bền vững hơn.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền bình quân (Tr.đ)/tháng	Thời gian đảm nhiệm vị trí	Tổng (đồng)	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1.	Ông Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch HĐQT	10	4 tháng	40.000.000	
		Thành viên HĐQT	7	8 tháng	56.000.000	
2.	Ông Hoàng Trung Thành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	7	12 tháng	84.000.000	Ngoài thù lao HĐQT, thực hiện trả lương theo chức danh Tổng Giám đốc
3.	Ông Đinh Thanh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	7	12 tháng	84.000.000	Ngoài thù lao HĐQT, thực hiện trả lương theo chức danh Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Phùng Việt Thắng	Thành viên HĐQT độc lập	22	8 tháng	176.000.000	
5.		Chủ tịch HĐQT	10	8 tháng	80.000.000	
6.	Ông Nguyễn Thanh Nam	Thành viên HĐQT	7	0 tháng	0	
7.	Ông Đinh Như Tuyền	Nguyên thành viên HĐQT	7	4 tháng	28.000.000	Ông Tuyền thôi là thành viên HĐQT từ tháng 5/2024
8.	Ông Nguyễn Đắc Luân – Thành viên HĐQT chuyên trách	Nguyên thành viên HĐQT	Trả lương theo Quy chế lương của Viettel Post	4 tháng (từ tháng 1 đến tháng 4/2024)	302.583.726	Ông Luân thôi là thành viên HĐQT từ tháng 5/2024 Phụ cấp ăn ca, điện thoại, quà ngày lễ...: 6.147.583 đồng
BAN KIỂM SOÁT						
9.	Ông Nguyễn Ngọc Anh	Trưởng Ban Kiểm soát		12 tháng	787.246.538	Phụ cấp ăn ca, điện thoại, quà ngày lễ...: 59.399.340 đồng
10.	Bà Lê Thị Thanh Thoảng	Thành viên Ban Kiểm soát	Trả lương theo Quy chế lương của Viettel Post	12 tháng	330.712.859	Phụ cấp ăn ca, điện thoại, quà ngày lễ...: 17.686.701 đồng
11.	Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát		12 tháng	291.530.321	Phụ cấp ăn ca, điện thoại, quà ngày lễ...: 17.071.825 đồng

GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN, GIAO DỊCH
CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN



Chi tiết đã được công báo theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024, tại mục Báo cáo quản trị công ty trên website: <https://viettelpost.com.vn/bao-cai-quan-tri-cong-ty/> hoặc scan để truy cập

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư tại Viettel Post luôn được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm đặc biệt. Trong kỳ, công tác đã được thực hiện tốt hơn, thường xuyên hơn qua đó cung cấp các thông tin và hỗ trợ tốt hơn đến cổ đông, nhà đầu tư với các hoạt động chính như:

Tham dự Hội thảo Vietnam Access Day (VAD) 2024 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tổ chức, quá đó giới thiệu Viettel Post đến các nhà đầu tư và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu VTP trên sàn Hose.

Tổ chức Analyst Meeting năm 2024 theo hình thức trực tiếp và trực tuyến với hơn 150 cá nhân (nhà đầu tư, đại diện quỹ, công ty chứng khoán tham dự).

Cuối tháng 12/2024, Viettel Post đã mời một số công ty chứng khoán tham dự lễ khai trương Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn, qua đó giới thiệu về dự án, chiến lược phát triển trong thời gian tới của Viettel Post.

Hỗ trợ cấp Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần đối với cổ đông chưa lưu ký, hướng dẫn cổ đông việc lưu ký chứng khoán, hỗ trợ thay đổi thông tin đăng ký sở hữu.

Thông tin liên lạc của Bộ phận quan hệ cổ đông:
Văn phòng HĐQT: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel, số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
Email: hoidongquantri@viettelpost.com.vn hoặc phulc2@viettel.com.vn
Tel: 0962.683.130 (ông Lê Công Phú – Thư ký Hội đồng quản trị)
Website: <https://viettelpost.com.vn/quan-he-co-dong/>

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2024: 121.783.042 cổ phần.

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần.

Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	8.552	113.203.417	92,95%
1	Cá nhân	8.511	32.342.913	26,55%
2	Tổ chức	41	80.860.504	66,40%
II	Cổ đông nước ngoài	442	8.579.625	7,05%
1	Cá nhân	392	829.636	0,68%
2	Tổ chức	50	7.749.989	6,37%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng	8.994	121.783.042	100,00%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong kỳ, Viettel Post không có thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu, không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phiếu.

Chương 5

BÁO CÁO BỀN VỮNG

- ♦ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ♦ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Viettel Post
- ♦ Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

VỀ MÔI TRƯỜNG

Viettel Post là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát, logistics, kho bãi với mạng lưới rộng khắp cả nước. Do đó, nhu cầu sử dụng năng lượng của Viettel Post là rất lớn, bao gồm điện, nước, xăng dầu.

Do đó trong năm 2024, Viettel Post đã đề ra chiến lược về phát triển bền vững và hướng tới giảm phát thải và khí nhà kính.

- Triển khai nghiên cứu, gộp gở các đối tác cung cấp xe điện, phương tiện vận chuyển sử dụng năng lượng điện cho các khâu middle mile, last mile để tạo tiền đề cho các dự án sẽ thí điểm thực hiện trong năm 2025.
- Các thiết bị sử dụng tại các Trung tâm khai thác, Viettel Post đã chuyển đổi sử dụng sang sử dụng năng lượng điện cho các xe nâng hàng, xe vận chuyển nội bộ trong kho với số lượng đã hoàn thành trong 2024 là 115 xe. Để tiến tới mục tiêu sử dụng hoàn toàn các Phương tiện này bằng điện trong 2025.
- Dự án tủ Smartbox đã góp phần hạn chế tối đa việc di chuyển khi giao, nhận hàng của bưu tá với khách hàng, số lần di chuyển giao hàng đến các khu vực chỉ còn 01 lần di chuyển. Với gần 200 tủ được đưa vào thử nghiệm trong năm 2024, sẽ là tiền đề để triển khai tới quy mô lớn hơn trong năm 2025 và các năm tiếp theo, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, cũng như độ phủ theo chiến lược đề ra.
- Tối ưu hóa năng lượng điện sử dụng với hệ thống điện thông minh đã triển khai thí điểm tại Trung tâm khai thác 5 (Quang Minh – Hà Nội), giảm 18% tiêu thụ so với trước đây. Đây là tiền đề để áp dụng đồng loạt và triển khai tại các Trung tâm khai thác. Đối với Trung tâm khai thác 3 mở rộng (Quận 12 – Tp Hồ Chí Minh), ngay từ khi xây dựng dự án, Viettel Post đã chú trọng để đưa ngay công nghệ tối ưu hóa điện năng vào thành phần dự án như bật tắt thông minh ánh sáng, dừng hoặc làm việc khi không có hay có hàng trong dây chuyền chia chọn...



Ngoài ra, Viettel Post cũng đã đang làm chủ một số công nghệ để nâng cao mức độ tự động hóa, giảm thiểu phát thải như:

1. Robot ứng dụng trong logistics:

Nghiên cứu làm chủ robot trong các khâu của chuỗi cung ứng như robot chia chọn, robot cánh tay tại các Trung tâm khai thác, shuttle robot lấy hàng từ giá kệ cao, picking robot vận chuyển hàng nặng, ... trong các kho hàng. Kết hợp với hệ thống công nghệ thông tin và công nghệ AI, hệ sinh thái Robot có thể hoàn toàn tự động phân loại, chia chọn hàng chục nghìn đơn vị hàng hóa trên giờ và vận chuyển hàng hóa với tốc độ lên đến 2m/s, giúp tiết kiệm chi phí, nhân lực so với phương pháp truyền thống.

2. Hệ thống giám sát thông minh

Hệ thống giám sát thông minh, bao gồm công nghệ IoT, Digital Twin và camera AI, giúp kiểm soát trạng thái của toàn bộ thiết bị và hoạt động khai thác hàng hóa. Hệ thống này có khả năng phát hiện và cảnh báo các hành vi bất thường, giúp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Các thiết bị IoT giúp theo dõi vị trí, nhiệt độ, độ ẩm của hàng hóa trong quá trình vận chuyển, giám sát môi trường xung quanh hỗ trợ lái xe an toàn.

3. Công nghệ xe điện, robot và drone giao hàng

- Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi sang 100% xe van điện và xe máy điện giao nhận hàng tại khu vực đô thị, chuyển đổi toàn bộ xe nâng chạy xăng, dầu sang xe điện, thay thế xe tải nội miền, liên miền chuyển sang xe tải và xe đầu kéo điện.
- Thử nghiệm giao nhận hàng hóa bằng các loại phương thức vận tải mới (Drone, robot tự hành AMR, ...)
- Mở rộng triển khai và đầu tư hạ tầng trạm sạc xe điện.
- Liên kết mở rộng các cơ sở bảo dưỡng hạ tầng.

4. Công nghệ xanh

- Lắp đặt điện mặt trời tại 100% kho vùng và Trung tâm khai thác tại các địa điểm có số giờ nắng trong năm phù hợp sử dụng điện mặt trời áp mái.
- Tối ưu vận hành hệ thống điện, băng tải nhằm tiết kiệm điện năng.
- Ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất tuần hoàn: Sử dụng vật liệu tái chế, tái sử dụng (túi RFID), vật liệu thân thiện môi trường.

VỀ MÔI TRƯỜNG



5. Công nghệ ứng dụng tại các bưu cục

Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ và công cụ có thể hỗ trợ khách hàng và bưu tá trong các hoạt động như:

- Nghiệp vụ tiếp đón hướng dẫn: Robot trợ lý, các thiết bị hướng dẫn bằng âm thanh, hình ảnh.
- Đóng gói, khai báo, kiểm tra đầu vào: Sử dụng các thiết bị cân đo thể tích tự động.
- Hỗ trợ bê vác di chuyển: Ứng dụng các công cụ hỗ trợ di chuyển bằng động cơ giúp giảm sức người.

6. Nâng cao nhận thức của CBNV

Viettel Post đã triển khai nhiều chính sách, chương trình, hoạt động nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng tại văn phòng và nhà máy sản xuất, bao gồm:

- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy định về tiết kiệm năng lượng tại Văn phòng và Trung tâm khai thác, bao gồm các quy định về sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng,...
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBNV về tầm quan trọng của tiết kiệm năng lượng.
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng năng lượng tại Văn phòng và Trung tâm khai thác, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lãng phí năng lượng.
- Đầu tư trang thiết bị, công nghệ tiên tiến có mức tiêu hao năng lượng thấp hơn như:
 - Đưa vào vận hành hệ thống NOC để thực hiện kiểm tra kiểm soát tự động, tránh trường hợp sử dụng quá nhiều thiết bị hệ thống trong cùng một thời điểm.
 - Đầu tư hệ thống chiếu sáng LED: Hệ thống chiếu sáng LED có hiệu suất cao hơn hệ thống chiếu sáng truyền thống, giúp tiết kiệm điện năng.
 - Đầu tư hệ thống điều hòa nhiệt độ inverter: Hệ thống điều hòa nhiệt độ inverter có khả năng tiết kiệm điện năng khi hoạt động ở chế độ chờ.

Đầu tư hệ thống thiết bị văn phòng tiết kiệm năng lượng: thay thế các thiết bị văn phòng tiêu tốn nhiều năng lượng như máy in, máy photocopy,... bằng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Trồng cây xanh tại các Văn phòng và Trung tâm khai thác, nhằm tạo bóng mát và giảm thiểu nhiệt độ.

VỀ XÃ HỘI

1. PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

1.1. Chính sách nhân sự

- Viettel Post luôn đề cao phát triển nguồn nhân lực. Chúng tôi chú trọng công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn cao với 4 phẩm chất “Thân thiện, trung thực, nhanh, thông minh”. Các chính sách đãi ngộ, các ưu đãi phúc lợi cùng với lộ trình thăng tiến rõ ràng đã giúp Viettel Post hội tụ đội ngũ cán bộ nhân viên tinh nhuệ, thấm nhuần tư tưởng “Thích ứng nhanh là sức mạnh cạnh tranh” để sẵn sàng cho công cuộc chuyển đổi số.
- Bên cạnh việc tập trung nâng cao chất lượng cho lực lượng trực tiếp (về nghiệp vụ và tập trung kỹ năng bán hàng), chúng tôi thu hút lực lượng nhân sự có chất lượng cao (nhân sự quản lý, nhân sự công nghệ) nhằm đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.
- Tính đến hết năm 2024, Viettel Post và các công ty thành viên có 17.398 hợp đồng lao động và gần 30.000 nhân sự của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ cho Viettel Post và đối tác là hộ kinh doanh thu cước, sim thẻ viễn thông, đã tạo ra mạng lưới đông đảo, sẵn sàng phục vụ khách hàng đến tận vùng sâu vùng xa của đất nước. Viettel Post đã và đang tạo ra những giá trị to lớn, không chỉ đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp mà là giá trị về mặt xã hội cho chính cộng đồng, hướng tới sự phát triển bền vững.
- Trong năm 2024, chúng tôi tập trung nguồn lực để nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời cũng luôn đảm bảo lương, thu nhập và các chế độ phúc lợi cho CBNV.

Cơ cấu nhân sự

TT	Chi tiết hợp đồng lao động	Năm 2024	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Theo giới tính	17.398	
	Nam	11.116	63,89%
	Nữ	6.282	36,11%
2	Theo loại Hợp đồng	17.398	
	Không xác định thời hạn	11.793	67,78%
	Xác định thời hạn 1-3 năm	5.605	32,22%
	Hợp đồng thời vụ, ngắn hạn	-	0,00%
3	Theo khối	17.398	
	Khối hỗ trợ	2.995	17,21%
	Khối trực tiếp	14.403	82,79%
4	Theo trình độ	17.398	
	Trên đại học	229	1,32%
	Đại học	8.021	46,10%
	Cao đẳng, trung cấp	5.733	32,95%
	Công nhân kỹ thuật	2.713	15,59%
	Trung học phổ thông	702	4,03%
5	Theo độ tuổi	17.398	
	Dưới 30 tuổi	4.292	24,67%
	30-50 tuổi	12.961	74,50%
	Trên 50 tuổi	145	0,83%

- Nguồn lực tham gia vào hoạt động SXKD trong năm được lên kế hoạch từ quý 4 của năm trước và phân bổ theo tháng nhằm chủ động trong công tác tuyển dụng, đảm bảo số lượng – chất lượng nhân sự theo tiêu chuẩn nhân sự đã đặt ra. Thông tin tuyển dụng được đăng tải trên website viettelpost.com.vn, kênh tuyển dụng của Tập đoàn Viettel và các trang tuyển dụng lớn. Chúng tôi ứng xử trong công tác tuyển dụng theo nguyên tắc: công khai – minh bạch - bình đẳng, Viettel Post hướng đến những quyền lợi cao hơn Luật Lao động quy định: cam kết mức thu nhập cao hơn thị trường, nằm trong top đầu của ngành chuyển phát.

1.2. Đối ngộ tài chính:

- Đối với CBNV: sẽ nhận được khoản bổ sung quý/năm; các khoản quà ngày lễ tết của đất nước và ngày kỷ niệm của Viettel Post, Tập đoàn Viettel; nghỉ mát; hỗ trợ cá nhân có hoàn cảnh khó khăn (Cá nhân/cha/mẹ mắc bệnh hiểm nghèo, hiểm muộn...), chúc mừng/thăm hỏi đám hỷ, ốm đau..., cá nhân được hỗ trợ mua bảo hiểm kết hợp con người.
- Đối với gia đình CBNV: tri ân gia đình CBNV vào dịp lễ tết (bằng tiền và hiện vật), thăm hỏi người thân khi ốm đau/mắc bệnh hiểm nghèo...

1.3. Đối ngộ phi tài chính:

- Hướng đến người lao động hạnh phúc, Viettel Post có chính sách hỗ trợ kinh phí và 3 ngày nghỉ hưởng nguyên lương để tạo điều kiện cho CBNV có kinh phí, thời gian để nghỉ dưỡng, nghỉ mát cùng với gia đình hoặc với đồng nghiệp, qua đó giúp tái tạo sức lao động, tạo sự gắn kết và tăng chỉ số hạnh phúc của CBNV.
- Tôn trọng và ghi nhận ý kiến, ý tưởng sáng tạo. Mọi ý kiến, ý tưởng của CBNV đều được ghi nhận, tổ chức chấm điểm, đánh giá tính khả thi của ý tưởng và thực hiện các hình thức khen thưởng, động viên cho CBNV có những sáng kiến, ý tưởng mới.
- Xây dựng lộ trình thăng tiến cho CBNV, giúp hiểu rõ cơ hội phát triển và mục tiêu nghề nghiệp của họ. Điều này thúc đẩy nhân viên tập trung làm việc để đạt được những mục tiêu đã đề ra.

1.4. Chế độ theo quy định của pháp luật cho người lao động:

Trong năm 2024, TCT đảm bảo duy trì các hoạt động giải quyết chế độ chính sách thường xuyên đúng thời gian quy định:

- Thực hiện nộp đầy đủ và đúng hạn gần 380 tỷ đồng cho ~17.000 lao động có tham gia Bảo hiểm xã hội đến Bảo hiểm xã hội quận Ba đình và Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng.
- Xử lý thành công 2.248 hồ sơ chế độ chính sách (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, dưỡng sức sau sinh...). Tổng số tiền đã thanh toán cho người lao động ~ 24 tỷ đồng. Thời gian bình quân từ khi tiếp nhận đến khi xử lý thành công hồ sơ ~ 21 ngày.
- Giải quyết thành công 2.165 hồ sơ nghỉ việc. Thời gian bình quân hoàn thành các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội và quyết định thôi việc cho người lao động ~25 ngày.
- Thực hiện thanh toán các khoản trợ cấp thôi việc thành công cho ~595 lao động, với tổng số tiền đã thanh toán ~2,6 tỷ đồng.
- Thực hiện phiên mới hệ số bảo hiểm, rà soát và điều chỉnh chức danh, mức đóng bảo hiểm xã hội cho ~17.000 lao động ký hợp đồng lao động, đề xuất nâng lương bảo hiểm cho 100 QNCN, CN&VCQP.
- Báo tăng thành công 3.300 lao động ký mới hợp đồng tham gia bảo hiểm xã hội. Cấp mới thành công 3.300 thẻ Bảo hiểm y tế; điều chỉnh, cấp đổi thẻ BHYT cho 985 lao động có thay đổi thông tin, cấp mất.

- Đa dạng hóa các gói phúc lợi thông qua triển khai một số chương trình mua bảo hiểm cho người lao động. Hiện tại Viettel Post đang thực hiện mua theo lộ trình nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình SXKD của đơn vị, một số chương trình đang triển khai giai đoạn 01 như sau:
 - Bảo hiểm nhân thọ dành cho nhân sự Key và cán bộ quản lý.
 - Bảo hiểm sức khỏe toàn cầu cho nhân sự đi công tác thị trường nước ngoài.
- Thực hiện chuyển đổi số trong việc xây dựng các quy trình giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội như: quy trình đăng ký thông tin tham gia Bảo hiểm xã hội, quy trình cấp đổi thẻ Bảo hiểm y tế, quy trình đăng ký giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội, quy trình đăng ký thôi việc.

1.5. Hoạt động đào tạo:

- Năm 2024, Viettel Post đã tổ chức 136 khóa đào tạo và 93 kỳ thi đánh giá cho 100% CBNV. Bên cạnh duy trì các chương trình đào tạo thường xuyên hàng tháng như: đào tạo nhân viên mới, đào tạo Trưởng Bưu cục đã bổ nhiệm chưa qua lớp nguồn, học tập trên App By day Learning, thi sát hạch nghiệp vụ... Viettel Post tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân sự qua các khóa đào tạo nguồn cán bộ quản lý, nguồn Trưởng Bưu cục; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng mềm cho Ban Giám đốc Chi nhánh; đào tạo nghiệp vụ Logistics chuyên sâu... Đồng thời phối hợp với các trường đại học tổ chức tham quan học tập tại Viettel Post, từ đó thu hút các nhân sự tài năng từ các trường đại học hàng đầu làm việc tại Viettel Post.
- Phòng Nhân sự đã phối hợp với Học viện Viettel và các phòng ban, trung tâm, công ty thành viên triển khai hiệu quả công tác đào tạo Văn hóa Viettel đến từng CBNV.
- Các cơ quan, đơn vị cũng tổ chức một loạt chương trình hội thảo và đào tạo chuyên sâu dành cho ngành dọc Tài chính, Kinh doanh và Chính trị - Tổ chức lao động. Song song với đó, chương trình đào tạo – sinh hoạt hàng ngày tại các Bưu cục không chỉ tạo ra môi trường giao tiếp hai chiều giữa Ban Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Bưu cục và nhân viên, mà còn mở ra cơ hội cho mỗi cá nhân được chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất sáng kiến ý tưởng.
- Trong năm 2024, Viettel Post đã triển khai một số khảo sát nhằm thu thập ý kiến từ người lao động về các hoạt động của công ty như:
 - Khảo sát về nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ Ngoại ngữ dành cho CBNV.
 - Khảo sát đánh giá, chấm điểm dành cho Chi nhánh, Công ty thành viên đối với Khối cơ quan của Viettel Post, giữa các Phòng ban, Trung tâm thuộc Khối cơ quan.
 - Khảo sát phương án điều chỉnh giờ làm cho Khối gián tiếp.

Dựa trên kết quả khảo sát, Viettel Post đã phân tích để đưa ra những điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm cải thiện môi trường làm việc và nâng cao hiệu suất lao động.

Trên cơ sở các chính sách, hoạt động nêu trên, mục tiêu cuối cùng mà Viettel Post muốn hướng đến đó chính là “Người Viettel Post hạnh phúc”, đây là cơ sở quan trọng nhất để Viettel Post hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TRONG VIETTEL POST

Công đoàn Viettel Post

Với đặc điểm quân số đông, có hơn 34 nghìn người lao động và thuê ngoài, nhiều kênh bán, lực lượng phân tán rộng trên toàn quốc và tham gia thực hiện nhiệm vụ SXKD tại cả thị trường nước ngoài. Với hơn lực lượng đoàn viên công đoàn đông đảo, được tổ chức thành 03 Công đoàn cơ sở, 69 Công đoàn Bộ phận, hơn 900 tổ công đoàn). Năm 2024, Công đoàn các cấp tại các cơ quan, đơn vị đã đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác công đoàn, bám sát nhiệm vụ SXKD, phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhu cầu nguyện vọng của đoàn viên công đoàn, người lao động và đã có những hoạt động nổi bật:

Công đoàn tham gia tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2024, qua đó đã phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của cán bộ, đoàn viên, công nhân viên trong tham gia quản lý, xây dựng cơ quan, đơn vị và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đảm bảo dân chủ, giải đáp thỏa đáng các ý kiến, giúp CBNV yên tâm công tác, góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV, đoàn viên công đoàn; việc tổ chức kiện toàn các tổ công đoàn tại các cụm huyện, cụm Bưu cục tuyến đầu phù hợp, bảo đảm kịp thời quan tâm, thăm hỏi, hỗ trợ, động viên đối với đoàn viên công đoàn, thân nhân CBNV ốm đau điều trị bệnh tại cơ sở y tế; tổ chức chu đáo việc thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, tặng quà tri ân đối với thân nhân CBNV. Đã hội ý, phối hợp cùng các tổ chức Thanh niên, Phụ nữ duy trì các hoạt động giao lưu, gắn kết CBNV trong đơn vị, tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp 08/3, 26/3, 01/6, 20/10, rằm Trung thu, trao quà học sinh giỏi cho con CBNV, tổ chức các hoạt động sinh nhật, Event quý...; tham gia các hoạt động xã hội tại địa bàn, lồng ghép các nội dung hỗ trợ nhiệm vụ SXKD của đơn vị bảo đảm xây dựng hình ảnh, nâng cao vị thế của Viettel nói chung và Viettel Post trên địa bàn.

Báo cáo đề xuất Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty triển khai kịp thời việc hỗ trợ thức uống cho lực lượng CBNV tuyến đầu trong mùa nắng nóng năm 2024 (hỗ trợ tương ứng với 01 viên C sủi 1.400 đồng/người/ngày trong 03 tháng mùa nắng nóng đối với 19.239 CBNV, số tiền 2,424 tỷ đồng).

Thăm hỏi, trợ cấp cho CBCNV và thân nhân: rà soát, trao trợ cấp cho CBCNV và thân nhân bị mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh dài ngày dịp Tết Nguyên đán và Tháng công nhân cho 521 trường hợp, số tiền 2,2 tỷ đồng

Phối hợp với chương trình “Người Viettel nhân ái” vận động CBNV tại Viettel Post và trong toàn Tập đoàn hỗ trợ 02 gia đình CBNV của Viettel gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo (tại Quảng Ngãi hỗ trợ 500 triệu đồng; tại Trung tâm Công nghệ thông tin với 817 triệu đồng).

Trong năm 2024, tình hình bão lũ diễn biến phức tạp, gây hậu quả nặng nề tại các tỉnh phía Bắc và miền Trung đặc biệt trong cơn bão số 3 và số 6. Công đoàn đã báo cáo và triển khai hỗ trợ công tác khắc phục sau bão số 3 tại các Chi nhánh Hải Phòng, Quảng Ninh với số tiền 124 triệu đồng (đây là một trong những đợt thiên tai nghiêm trọng, khốc liệt chưa từng có trong rất nhiều năm qua ở Bắc Bộ, cơn bão mạnh nhất trong 70 năm qua trên đất liền); rà soát báo cáo đề xuất hỗ trợ, động viên chia sẻ đối với CBNV và thân nhân CBNV bị thiệt hại do bão lũ gây ra, sớm ổn định cuộc sống.

Năm 2024, tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong công tác công đoàn, đã được các cấp ghi nhận và Quyết định khen thưởng, cụ thể:

Đối với tập thể: Khen thưởng đối với 54 tập thể, trong đó khen cấp Tổng cục Chính trị - Bộ Quốc phòng, đối với Công đoàn cơ sở Tổng Công ty; khen cấp Tổng Công ty đối với 10 CĐBP và 43 Tổ công đoàn tại các cơ quan, đơn vị.

Đối với cá nhân: Khen thưởng đối với 1.279 cá nhân, trong đó khen cấp Tổng cục Chính trị - Bộ Quốc phòng, đối với 02 đồng chí; khen cấp Tập đoàn đối với 179 đồng chí, khen cấp Tổng Công ty đối với 1.098 đồng chí là cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn tiêu biểu có nhiều đóng góp tại các cơ quan, đơn vị).

2.1. Công đoàn Viettel Post:

Với đặc điểm quân số đông, có hơn 34 nghìn người lao động và thuê ngoài, nhiều kênh bán, lực lượng phân tán rộng trên toàn quốc và tham gia thực hiện nhiệm vụ SXKD tại cả thị trường nước ngoài. Với hơn lực lượng đoàn viên công đoàn đông đảo, được tổ chức thành 03 Công đoàn cơ sở, 69 Công đoàn Bộ phận, hơn 900 tổ công đoàn). Năm 2024, Công đoàn các cấp tại các cơ quan, đơn vị đã đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác công đoàn, bám sát nhiệm vụ SXKD, phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhu cầu nguyện vọng của đoàn viên công đoàn, người lao động và đã có những hoạt động nổi bật:

Công đoàn tham gia tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2024, qua đó đã phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của cán bộ, đoàn viên, công nhân viên trong tham gia quản lý, xây dựng cơ quan, đơn vị và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đảm bảo dân chủ, giải đáp thỏa đáng các ý kiến, giúp CBNV yên tâm công tác, góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV, đoàn viên công đoàn; việc tổ chức kiện toàn các tổ công đoàn tại các cụm huyện, cụm Bưu cục tuyến đầu phù hợp, bảo đảm kịp thời quan tâm, thăm hỏi, hỗ trợ, động viên đối với đoàn viên công đoàn, thân nhân CBNV ốm đau điều trị bệnh tại cơ sở y tế; tổ chức chu đáo việc thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, tặng quà tri ân đối với thân nhân CBNV. Đã hội ý, phối hợp cùng các tổ chức Thanh niên, Phụ nữ duy trì các hoạt động giao lưu, gắn kết CBNV trong đơn vị, tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp 08/3, 26/3, 01/6, 20/10, rằm Trung thu, trao quà học sinh giỏi cho con CBNV, tổ chức các hoạt động sinh nhật, Event quý...; tham gia các hoạt động xã hội tại địa bàn, lồng ghép các nội dung hỗ trợ nhiệm vụ SXKD của đơn vị bảo đảm xây dựng hình ảnh, nâng cao vị thế của Viettel nói chung và Viettel Post trên địa bàn.

Báo cáo đề xuất Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty triển khai kịp thời việc hỗ trợ thức uống cho lực lượng CBNV tuyến đầu trong mùa nắng nóng năm 2024 (hỗ trợ tương ứng với 01 viên C sủi 1.400 đồng/người/ngày trong 03 tháng mùa nắng nóng đối với 19.239 CBNV, số tiền 2,424 tỷ đồng).

Thăm hỏi, trợ cấp cho CBCNV và thân nhân: rà soát, trao trợ cấp cho CBCNV và thân nhân bị mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh dài ngày dịp Tết Nguyên đán và Tháng công nhân cho 521 trường hợp, số tiền 2,2 tỷ đồng

Phối hợp với chương trình “Người Viettel nhân ái” vận động CBNV tại Viettel Post và trong toàn Tập đoàn hỗ trợ 02 gia đình CBNV của Viettel gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo (tại Quảng Ngãi hỗ trợ 500 triệu đồng; tại Trung tâm Công nghệ thông tin với 817 triệu đồng).

Trong năm 2024, tình hình bão lũ diễn biến phức tạp, gây hậu quả nặng nề tại các tỉnh phía Bắc và miền Trung đặc biệt trong cơn bão số 3 và số 6. Công đoàn đã báo cáo và triển khai hỗ trợ công tác khắc phục sau bão số 3 tại các Chi nhánh Hải Phòng, Quảng Ninh với số tiền 124 triệu đồng (đây là một trong những đợt thiên tai nghiêm trọng, khốc liệt chưa từng có trong rất nhiều năm qua ở Bắc Bộ, cơn bão mạnh nhất trong 70 năm qua trên đất liền); rà soát báo cáo đề xuất hỗ trợ, động viên chia sẻ đối với CBNV và thân nhân CBNV bị thiệt hại do bão lũ gây ra, sớm ổn định cuộc sống.

Năm 2024, tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong công tác công đoàn, đã được các cấp ghi nhận và Quyết định khen thưởng, cụ thể:

- Đối với tập thể: Khen thưởng đối với 54 tập thể, trong đó khen cấp Tổng cục Chính trị - Bộ Quốc phòng, đối với Công đoàn cơ sở Tổng Công ty; khen cấp Tổng Công ty đối với 10 CĐBP và 43 Tổ công đoàn tại các cơ quan, đơn vị.
- Đối với cá nhân: Khen thưởng đối với 1.279 cá nhân, trong đó khen cấp Tổng cục Chính trị - Bộ Quốc phòng, đối với 02 đồng chí; khen cấp Tập đoàn đối với 179 đồng chí, khen cấp Tổng Công ty đối với 1.098 đồng chí là cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn tiêu biểu có nhiều đóng góp tại các cơ quan, đơn vị).

2.2. Đoàn thanh viên Viettel Post:

Đoàn viên thanh niên tại phòng ban, đơn vị tham gia tích cực các hoạt động chào mừng Tháng thanh niên 2024 với nhiều chương trình trọng tâm, gắn liền với hoạt động SXKD của đơn vị như: tham gia Phát triển khách hàng mới (khối Bưu chính), tham gia xây dựng Quỹ “Nhân ái” do Công đoàn cơ sở phát động trong quý 2/2024 thông qua hoạt động bán hàng các SPDV của Viettel (Điểm CNTT, phát triển mới thuê bao FTTH, phát triển doanh thu Bưu chính với tập khách hàng mới...), “Ngày sáng tạo – Innovation Day”, chủ động phối hợp với các cấp bộ Đoàn địa phương trong tổ chức các hoạt động tri ân kỷ niệm của đất nước.

Các cơ sở Đoàn trực thuộc chủ động phối hợp với các tổ chức quần chúng, các đơn vị Viettel trên địa bàn tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao chào mừng Ngày thành lập các chi nhánh Viettel tỉnh/thành và 20 năm kinh doanh Viettel di động (15/10/2004 – 15/10/2024). Các hoạt động được tổ chức hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống tinh thần CBNV đồng thời gắn kết các đơn vị Viettel trên địa bàn.

Tham gia tích cực cuộc thi “Số hóa tri thức cùng thanh niên Viettel”, Đoàn thanh niên Tổng Công ty đạt Giải Nhất chung cuộc và Giải tập thể có số bài học được đăng tải nhiều nhất.

Tổ chức thành công Giải bóng đá giao hữu chào mừng kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập Tập đoàn Viettel (01/06/1989 – 01/06/2024) với sự tham gia của 08 đơn vị trực thuộc Tập đoàn trên địa bàn Hà Nội.

Phát động chương trình ra quân hỗ trợ, giải cứu hàng tồn tại Bưu cục dịp cận Tết nguyên đán 2024 từ thanh niên Khối cơ quan Tổng Công ty đến khối hỗ trợ của các chi nhánh. Lần đầu tiên thanh niên khối cơ quan trải nghiệm “10 ngày làm bưu tá”, đồng hành cùng bưu cục, bưu tá tham gia phát hàng.

Tham mưu các nội dung, biện pháp xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ đoàn, giới thiệu nguồn quy hoạch, góp phần tăng tỷ lệ cán bộ, đoàn viên tham gia vào các vị trí chủ chốt của đơn vị: trong năm 2024 đã giới thiệu 225 ĐVTN xuất sắc, có phẩm chất đạo đức tốt tham gia lớp học Cảm tình Đảng, 81 Đoàn viên ưu tú được Cấp ủy, BGĐ kết nạp Đảng dịp 03/2, 19/5, 02/9, 22/12.

Đối với các chương trình gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, các cơ sở Đoàn trực thuộc đã chủ động phối hợp thực hiện chương trình “Chuyển dịch trọng tâm, phát triển dịch vụ chuyển phát thư và tài liệu”, phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tổ chức các buổi hội thảo về chuẩn đầu ra cho ngành học Logistics tại trường. Đồng thời ký hợp đồng chuyển phát công văn, tài liệu với Phòng Hành chính các trường. Bên cạnh đó, phối hợp, liên hệ với Ban Chỉ huy Quân sự, các cấp bộ Đoàn địa phương tổ chức thu hút, tìm kiếm nhân sự bưu tá mới thông qua các buổi hướng nghiệp, khởi nghiệp cho bộ đội xuất ngũ.

Trong kỳ, 1 Đoàn cơ sở đã nhận cờ thi đua, 03 Đoàn cơ sở đã nhận bằng khen đơn vị xuất sắc trong công tác đoàn năm 2024 cấp Tập đoàn. 33 cá nhân đạt danh hiệu cán bộ đoàn, đoàn viên xuất sắc tiêu biểu cấp Tập đoàn, 313 cá nhân đạt danh hiệu cán bộ đoàn, đoàn viên xuất sắc tiêu biểu do Viettel Post trao tặng.

2.3. Phụ nữ Viettel Post:

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 1984 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-2024), 64 năm Đội quân tóc dài (1960-2024), 59 năm Phong trào Ba đảm đang (1965-2024); 104 năm Ngày sinh Anh hùng LLVTND Nguyễn Thị Định; 94 năm Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam (1930-2024) và 114 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 (1910-2024).

Triển khai các tổ, hội phụ nữ các cấp thực hiện hoạt động chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 tạo không khí vui tươi, phấn khởi, gắn kết cho chị em từ đó tiếp thêm động lực, niềm tin yêu bản thân, yêu tổ chức, hăng say trong công việc, giúp CBNV nữ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các hoạt động đều mang ý nghĩa thiết thực được 100% các chị em nhiệt tình tham gia, tổng kinh phí cho các hoạt động gần 4,5 tỷ đồng.

Cán bộ Hội các cấp đã tích cực tham mưu, đề xuất với lãnh đạo, chỉ huy xây dựng các chế độ, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và gia đình CBNV. Nhiều quy chế quy định đã tạo điều kiện tốt hơn cho lao động nữ hoàn thành nhiệm vụ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần; nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm của phụ nữ, lãnh đạo, chỉ huy các cấp đã tạo điều kiện về kinh phí, thời gian cho phụ nữ được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức. Năm 2024, Viettel Post đã đề xuất Tập đoàn hỗ trợ hơn 1,5 tỷ đồng cho 41 cán bộ nhân viên vô sinh hiếm muộn, đề xuất hỗ trợ 12 CBNV nữ và 20 con CBNV mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh chữa trị dài ngày với tổng số tiền 330 triệu đồng. Đây là các chính sách nhân văn, thể hiện sự quan tâm sâu sắc, tạo điều kiện của lãnh đạo chỉ huy đối với nguyện vọng của CBNV, giúp CBNV yên tâm công tác, góp phần vào sự phát triển bền vững của Viettel Post.

Bên cạnh việc làm tốt công tác chăm lo cho cán bộ hội viên, công tác giáo dục trẻ em luôn được Viettel Post quan tâm, chú trọng. Phụ nữ Viettel Post và các cấp Hội đã tổ chức các hoạt động cho con CBCNV nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em, tổ chức Tết trung thu cho 25.485 cháu, tặng quà cho 8.202 cháu đạt thành tích cao trong học tập năm học 2023-2024, tổng số tiền gần 10 tỷ đồng, với nhiều hình thức đa dạng, đảm bảo an toàn về mọi mặt; đồng thời tạo tâm thế để các cháu phát huy thành tích trong học tập, rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi, bố mẹ yên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phát huy tinh thần nhân ái, thực hiện triết lý “Kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội”, với chủ đề “Lan tỏa tri thức - Kết nối yêu thương” Hội phụ nữ cơ sở tại các Chi nhánh: Lai Châu, Sơn La, Quảng Nam, Gia Lai, Kiên Giang chủ trì tổ chức thực hiện gây dựng quỹ như kêu gọi, ủng hộ từ CBNV trong đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn và tổ chức bán đồ cũ không dùng đến; quyên góp đồ dùng học tập, quần áo, sách, truyện... trao tặng trực tiếp đến các em tại 05 điểm trường khó khăn số tiền trên 40 triệu đồng.

Với thông điệp "VTPost Spreading love day 2024 - Lan tỏa yêu thương" chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 tại trụ sở Viettel Post đã tổ chức gian hàng trao đổi đồ cũ gây quỹ hỗ trợ. Sau một ngày tổ chức hân hoan, sôi nổi gian hàng đồ cũ đã thu về gần 30.000.000 đồng. Số tiền này đã được HPN gửi gắm tận tay đến các em tại điểm trường Nà Khi (xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La) trong tháng 11/2024.

Trong kỳ, 05 Hội phụ nữ cơ sở nhận bằng khen đơn vị xuất sắc trong công tác phụ nữ năm 2024 cấp Tập đoàn; 11 Chi hội, tổ phụ nữ nhận bằng khen của Viettel Post. 44 cá nhân đạt danh hiệu cán bộ, hội viên phụ nữ xuất sắc tiêu biểu cấp Tập đoàn, 438 cá nhân đạt danh hiệu cán bộ, hội viên xuất sắc tiêu biểu do Viettel Post trao tặng.

3. Trách nhiệm xã hội, cộng đồng.

Bên cạnh thực hiện các hoạt động nội bộ, Viettel Post còn thực hiện tốt các hoạt động xã hội, cộng đồng.

Nhân dịp Tết Nguyên đán 2025, bà Vũ Thị Quỳnh Trang - Phó Phòng Chính trị, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Viettel Post đã tham dự Hội nghị trao, tặng quà cho các gia đình chính sách trên địa bàn nơi đặt trụ sở chính của Viettel Post (Phường Dịch Vọng Hậu), có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và chúc năm mới mạnh khỏe, hạnh phúc, an khang đến với các gia đình tại Hội nghị.

Tại các Chi nhánh trên toàn quốc, phối hợp với các đơn vị trong Tập đoàn Viettel cùng với chính quyền, đoàn thể địa phương thực hiện thăm viếng, đặt vòng hoa, dâng hương tại các Nghĩa trang, Đài tưởng niệm Anh hùng liệt sĩ.

Thăm và tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng do Viettel Post phụng dưỡng định kỳ hàng quý.

4. Vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của khách hàng.

Với không gian mạng ngày càng mở rộng và xuyên biên giới, cùng với đó là sự phát triển bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) đặt ra những thách thức trong việc kiểm soát dữ liệu người dùng. Vì nếu không bảo vệ dữ liệu cá nhân (DLCN), quyền riêng tư của khách hàng, thì sẽ là cơ hội để các bên lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Viettel Post.

Viettel Post với tư cách là một công ty bưu chính, chuyển phát luôn thấm nhuần nguyên tắc đã được Hiến pháp quy định về việc “Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác” và được quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Bưu chính.

Theo sách trắng thương mại điện tử năm 2023, từ năm 2018 đến năm 2023, thị trường thương mại điện tử B2C tại Việt Nam có mức độ tăng trưởng nhanh chóng, từ doanh thu 8,06 tỷ USD năm 2018 tăng lên mức 20,5 tỷ USD vào năm 2023. Viettel Post với tư cách là đơn vị chuyển phát cũng là 1 trong những bên tiếp nhận khối lượng khổng lồ DLCN từ khách hàng sử dụng dịch vụ.

Năm 2023, Chính phủ có ban hành Nghị định 13 về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Vì vậy, năm 2024, Viettel Post đã chủ động xây dựng kế hoạch, các biện pháp để triển khai các phương án tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, đối tác, người lao động như sau:

- Ban hành Chính sách bảo vệ DLCN đối với khách hàng, đối tác, người lao động.
- Mẫu văn bản chấp thuận xử lý DLCN của các chủ thể.
- Bổ sung các giải pháp công nghệ cho phép khách hàng đồng ý/không đồng ý đối với chính sách bảo vệ DLCN trên App, Web, các kênh Digital khi khách hàng đăng ký tài khoản, thực hiện giao dịch.
- Bổ sung thông tin về chính sách bảo mật DLCN trên các kênh tương tác với khách hàng như Facebook, Zalo, Mail, vận đơn, hợp đồng.
- Kiểm tra, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết về kỹ thuật để bảo vệ DLCN trên hệ thống công nghệ thông tin.
- Tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo Luật Bảo vệ DLCN, dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.



VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tính đa dạng và hòa nhập của Hội đồng quản trị

Viettel Post hiểu rõ tầm quan trọng của tính đa dạng và hòa nhập của HĐQT trong tiến trình phát triển, đây là điều cần thiết để Công ty lớn mạnh và hòa nhập với môi trường kinh doanh. Sự đa dạng và hòa nhập của HĐQT Viettel Post được thể hiện ở các khía cạnh:

* Cơ cấu của Hội đồng quản trị theo pháp lý:

- Năm 2024, Viettel Post chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, thực hiện quy định của pháp luật, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu ông Phùng Việt Thắng là thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2024 – 2029 – đảm bảo tuân thủ quy định về thành viên HĐQT độc lập theo điểm a, khoản 4, điều 276, Nghị định 155/2020/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Chứng khoán.
- Số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên là không điều hành, tức là không đảm nhiệm thêm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng - đảm bảo tuân thủ quy định tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành theo khoản 2, điều 276, Nghị định 155/2020/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Chứng khoán.

* Tính đa dạng theo lĩnh vực hoạt động:

- **Ông Nguyễn Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT**, là cán bộ có rất nhiều kinh nghiệm về:
 - Xây dựng, định hướng và thực thi chiến lược phát triển: ông từng đảm nhiệm vai trò là Trưởng Ban Chiến lược của Tập đoàn Viettel từ năm 2018 đến năm 2025. Đồng thời ông cũng là thành viên HĐQT của Viettel Post từ năm 2014 – 2017 và từ 2019 – đến nay. Vì vậy ông Nguyễn Việt Dũng rất thấu hiểu chiến lược của Viettel Post. Với những kinh nghiệm đã trải qua, trên cương vị Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Việt Dũng sẽ phát huy những thành công đã được của Công ty, đồng thời định hướng và thực thi chiến lược phát triển 2026 – 2030 của Viettel Post.
 - Lĩnh vực marketing & Truyền thông: ông Dũng từng đảm nhiệm chức danh Trưởng Ban Marketing của Tập đoàn Viettel năm 2017, Phó Giám đốc của Công ty Viễn thông Viettel năm 2007 và sau này là Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Viễn thông Viettel - Viettel Telecom, ông Dũng đã rất thành công với gói cước thoại, di động internet TOMATO. Với những kinh nghiệm đã có, ông Dũng sẽ định hướng, chỉ đạo hoạt động của Viettel Post ngày càng thành công hơn.
 - Lĩnh vực viễn thông: với kinh nghiệm là Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Viettel Telecom, Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel, ông Dũng sẽ định hướng mảng kinh doanh viễn thông và thúc đẩy hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Viettel Post.

Ông Hoàng Trung Thành là cán bộ có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực viễn thông, hiện ông đang là Tổng Giám đốc của Viettel Telecom.

Ông Đinh Thanh Sơn – Thành viên HĐQT, là cán bộ đi lên từ cơ sở, ông từ trải qua chức danh nhân viên kinh doanh, Trưởng Bưu cục, Trưởng Phòng Chiến lược, Giám đốc Công ty thành viên của Viettel Post và hiện tại đang là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc. Vì vậy, ông Sơn là cán bộ có nhiều kinh nghiệm về hoạt động lõi – bưu chính, chuyển phát của Viettel Post.

Ông Phùng Việt Thắng – Thành viên HĐQT độc lập, hiện đang công tác tại Intel Việt Nam, ông có nhiều kinh nghiệm về hoạt động chuyển đổi số, công nghệ thông tin.

Với kinh nghiệm đa dạng trong nhiều lĩnh vực hoạt động của các thành viên, HĐQT Viettel Post sẽ đưa các những quyết sách phù hợp, kịp thời để chào lái hoạt động của Viettel Post ngày càng phát triển, đem lại lợi ích cho các cổ đông, người lao động.

2. Chứng nhận ISO và quản trị quy trình.

Hiện Viettel Post giữ vững chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 và an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2013, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Viettel Post đối với việc duy trì hệ thống quản lý chất lượng cao và bảo mật thông tin nghiêm ngặt.

ISO 9001 giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm thiểu sai sót, trong khi ISO 27001 đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu, tạo niềm tin vững chắc với khách hàng. Năm 2024, Viettel Post tỷ lệ ban hành quy trình theo khung quy trình là 55,45%; toàn bộ quy trình được chuẩn hóa theo Hệ thống Quản lý Quy trình và được tối ưu, rõ ràng hơn, là nền tảng vững chắc giúp vận hành hiệu quả. Tỷ lệ số hóa và tự động hóa đạt ngưỡng thách thức theo kế hoạch năm tương ứng lần lượt là 1,26 và 1,75 lần. Mức trưởng thành số của Viettel Post năm 2024 đạt top 1 trong toàn Tập đoàn Viettel.

3. Chính sách công và xây dựng môi trường kinh doanh.

Với đa dạng lĩnh vực kinh doanh, trải rộng trên nhiều địa bàn, cả trong nước lẫn thị trường nước ngoài, Viettel Post xác định hoạt động pháp lý, đóng góp vào việc xây dựng chính sách công, chống độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh là một yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của tổ chức.

Năm 2024, Viettel Post đã tích cực đóng góp trong việc sửa đổi, bổ sung các chính sách công có liên quan đến hoạt động như:

- Đóng góp đối với dự thảo Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, pháp luật về hoạt động đầu tư ra nước ngoài, bảo vệ Dữ liệu cá nhân.
- Kiến nghị đến Văn phòng Chính phủ, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ Người tiêu dùng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp về quyền kinh doanh dịch vụ nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng bưu chính (hành chính công).
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về bưu chính như quản lý hoạt động chuyển phát của các trang thương mại điện tử, COD, ứng dụng Smart Locker, ...

4. Các vụ việc bị xử phạt liên quan đến vi phạm pháp luật về môi trường, dữ liệu

Trong năm 2024, Viettel Post không phát sinh việc bị xử phạt vi phạm pháp luật về môi trường, dữ liệu.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(Đã được kiểm toán)

Chi tiết báo cáo tài chính hợp nhất và công ty mẹ đã được công bố
tại website <https://viettelpost.com.vn/bao-cai-tai-chinh/>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 53

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

Số 2, ngõ 15 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 8 năm 2024)
Ông Nguyễn Thanh Nam	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 8 năm 2024)
Ông Hoàng Trung Thành	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)
	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)
Ông Đinh Thanh Sơn	Thành viên
Ông Phùng Việt Thắng	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)
Ông Nguyễn Đắc Luân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)
Ông Đinh Như Tuyền	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phùng Văn Cường	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2025)
Ông Hoàng Trung Thành	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2025)
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2025)
Ông Cấn Long Giang	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2025)
Ông Trần Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2024)
Ông Đinh Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Tuyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Ngọc Anh	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thanh Thoảng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

(Đã ký)

Phùng Văn Cường

Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Số: /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 22 tháng 3 năm 2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

(Đã ký)

(Đã ký)

Trần Xuân Ánh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0723-2023-001-1

Đinh Văn Điền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5668-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.728.456.491.813	5.500.055.890.773
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	389.553.167.519	894.914.736.509
1. Tiền	111		373.553.167.519	706.714.736.509
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.000.000.000	188.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	1.430.476.324.460	1.697.941.757.205
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.430.476.324.460	1.697.941.757.205
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.157.317.142.073	2.249.044.719.173
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.617.447.246.458	1.370.832.130.494
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	110.014.215.870	183.016.769.874
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	452.662.419.219	713.733.895.017
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(22.806.739.474)	(18.538.076.212)
IV. Hàng tồn kho	140	11	279.316.566.082	397.844.657.752
1. Hàng tồn kho	141		279.592.834.508	397.844.657.752
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(276.268.426)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		471.793.291.679	260.310.020.134
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	464.599.688.300	256.439.899.801
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.003.889.547	3.763.512.971
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		189.713.832	106.607.362
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.635.100.066.310	939.338.265.948
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		346.340.082.223	24.023.476.825
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	346.340.082.223	24.023.476.825
II. Tài sản cố định	220		744.915.553.414	373.566.065.537
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	691.259.376.597	337.661.568.821
- Nguyên giá	222		1.295.930.086.780	819.459.748.453
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(604.670.710.183)	(481.798.179.632)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	53.656.176.817	35.904.496.716
- Nguyên giá	228		91.011.224.644	63.830.080.743
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(37.355.047.827)	(27.925.584.027)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		75.029.511.026	83.871.528.590
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	75.029.511.026	83.871.528.590
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		30.000.000.000	74.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6	30.000.000.000	74.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		438.814.919.647	383.877.194.996
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	438.814.919.647	383.877.194.996
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		6.363.556.558.123	6.439.394.156.721

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.775.100.011.952	4.855.177.276.852
I. Nợ ngắn hạn	310		4.676.144.433.818	4.801.780.217.636
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	660.902.415.331	484.658.949.820
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.987.739.541	3.515.514.378
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	122.515.531.270	121.634.994.376
4. Phải trả người lao động	314		581.595.506.372	587.326.219.182
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	329.879.721.788	316.727.484.002
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	42.941.314.075	32.384.633.331
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	1.470.158.663.520	1.569.593.012.530
8. Vay ngắn hạn	320	21	1.375.517.858.200	1.670.707.830.732
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	88.645.683.721	15.231.579.285
II. Nợ dài hạn	330		98.955.578.134	53.397.059.216
1. Phải trả dài hạn khác	337	20	26.452.964.500	12.606.347.100
2. Vay dài hạn	338	22	72.502.613.634	40.790.712.116
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.588.456.546.171	1.584.216.879.869
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	1.588.456.546.171	1.584.216.879.869
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.217.830.420.000	1.217.830.420.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.217.830.420.000	1.217.830.420.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.173.847.940	21.173.847.940
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(4.526.456.204)	(4.306.371.221)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		48.406.480.518	4.920.203.786
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		305.572.253.917	344.598.779.364
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		16.906.198.415	18.628.369.701
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		288.666.055.502	325.970.409.663
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		6.363.556.558.123	6.439.394.156.721

(Đã ký)

Lê Thị Bích Thủy
Người lập biểu

(Đã ký)

Nguyễn Bình Minh
Kế toán trưởng

(Đã ký)

Phùng Văn Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	20.734.671.115.593	19.587.521.805.154
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		20.734.671.115.593	19.587.521.805.154
3. Giá vốn hàng bán	11	28	19.729.225.253.128	18.705.973.824.498
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.005.445.862.465	881.547.980.656
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	89.857.645.514	136.080.278.167
6. Chi phí tài chính	22	31	58.682.606.798	65.781.120.491
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		57.801.498.674	63.945.975.580
7. Chi phí bán hàng	25	32	113.569.053.317	51.490.050.770
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	440.298.056.149	413.074.412.273
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		482.753.791.715	487.282.675.289
10. Thu nhập khác	31		1.427.887.836	3.632.709.163
11. Chi phí khác	32		853.043.468	7.493.599.026
12. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		574.844.368	(3.860.889.863)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		483.328.636.083	483.421.785.426
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	100.242.794.368	100.543.717.453
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		383.085.841.715	382.878.067.973
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty mẹ	61		383.085.841.715	382.878.067.973
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	2.370	1.892

(Đã ký)

Lê Thị Bích Thủy
Người lập biểu

(Đã ký)

Nguyễn Bình Minh
Kế toán trưởng

(Đã ký)

Phùng Văn Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	483.328.636.083	483.421.785.426
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	133.040.657.378	82.369.915.745
Các khoản dự phòng	03	4.544.931.688	620.876.313
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.407.334.907)	11.703.915
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(86.618.397.603)	(135.251.436.155)
Chi phí lãi vay	06	57.801.498.674	63.945.975.580
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	590.689.991.313	495.118.820.824
Thay đổi các khoản phải thu	09	(362.006.634.230)	203.562.963.473
Thay đổi hàng tồn kho	10	118.251.823.244	(56.264.612.603)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	100.266.792.399	1.444.229.947
Thay đổi chi phí trả trước	12	(263.097.513.150)	(325.689.667.521)
Tiền lãi vay đã trả	14	(58.820.354.167)	(62.686.362.762)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(126.886.613.905)	(35.013.003.601)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	748.111.625	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(130.239.951.500)	(42.656.422.532)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(131.094.348.371)	177.815.945.225
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(373.683.152.893)	(374.675.683.495)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.675.454.546
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.123.715.168.000)	(601.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.435.220.710.745	825.462.072.700
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	10.000.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	130.414.983.449	110.078.967.015
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	68.237.373.301	(28.459.189.234)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(1.295.400.000)
2. Tiền thu từ đi vay	33	67.495.908.202.377	33.063.760.293.654
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(67.759.386.273.391)	(32.649.032.387.457)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(179.949.251.100)	(128.189.719.005)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(443.427.322.114)	285.242.787.192
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(506.284.297.184)	434.599.543.183
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	894.914.736.509	459.558.841.130
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	922.728.194	756.352.196
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	389.553.167.519	894.914.736.509

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Thị Bích Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Bình Minh
Kế toán trưởng

Phùng Văn Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một phần hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (gọi tắt là “Tổng Công ty”) là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel trực thuộc Tổng Công ty Viễn thông Quân đội (nay là Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội) sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 123/QĐ-BQP ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Bộ Quốc phòng, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0104093672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 7 năm 2009 và thay đổi lần thứ 25 ngày 11 tháng 02 năm 2025. Theo Quyết định số 819/QĐ-SGDHCM ngày 21 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán VTP.

Trụ sở chính của Tổng Công ty tại số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty là 1.217.830.420.000 VND, tương đương 121.783.042 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 17.588 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 15.508).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Chuyển phát, kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa;
- Bưu chính;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty là chuyển phát, kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có chi nhánh tại 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Tổng Công ty đã chấm dứt hoạt động của 12 Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội và 11 Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo chủ trương tối ưu số lượng Chi nhánh, mỗi Thành phố sẽ có một Chi nhánh thống nhất quản lý.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có các công ty con như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
- Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel	Hà Nội	100,00	100,00	Kinh doanh dịch vụ phát triển khách hàng; dịch vụ quản lý, vận hành khai thác; dịch vụ bưu chính digitalize.
- Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Hà Nội	100,00	100,00	Kinh doanh dịch vụ logistics.
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	Hà Nội	100,00	100,00	Kinh doanh thương mại.
- Công ty TNHH Mygo Campuchia	Campuchia	100,00	100,00	Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh; bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa.
- Công ty TNHH VTP Myanmar (i)	Myanmar	100,00	100,00	Kinh doanh dịch vụ logistics.
- Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào (ii)	Lào	100,00	100,00	Kinh doanh dịch vụ logistics.

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 109684023 do Tổng vụ Đầu tư và Quản lý Doanh nghiệp của Cộng hòa Liên bang Myanmar cấp ngày 04 tháng 4 năm 2024, Công ty TNHH Mygo Myanmar được đổi tên thành Công ty TNHH VTP Myanmar kể từ ngày này.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 119/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, Tổng Công ty đã thành lập Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào (“Viettel Post Lào”) theo Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra nước ngoài số 202401349, do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp lần đầu ngày 13 tháng 11 năm 2024. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào là Kinh doanh dịch vụ chuyển phát, dịch vụ kho vận, dịch vụ vận tải hàng hóa nội địa và quốc tế, thương mại hàng hóa và dịch vụ, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, dịch vụ forwarding. Tổng số vốn đầu tư dự kiến là 5.340.801 USD bằng tiền. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã góp vốn vào Viettel Post Lào bằng tiền là 1.300.000 USD tương đương 33.116.200.000 VND.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Một số số liệu đã được trình bày lại như chi tiết tại Thuyết minh số 04.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, Tổng Công ty đã thực hiện việc chuyển đổi báo cáo tài chính của Tổng Công ty con được lập bằng các đồng tiền nội tệ của các thị trường sang đồng tiền báo cáo của Tổng Công ty mẹ được lập bằng Đồng Việt Nam (VND) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo nguyên tắc sau:

- Tài sản được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế chéo cuối năm được xác định dựa trên tỷ giá mua vào USD trên VND và tỷ giá bán ra USD trên đồng nội tệ tại thị trường công ty con tại ngân hàng Tổng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch;
- Nợ phải trả được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế chéo cuối năm được xác định dựa trên tỷ giá bán ra USD trên VND và tỷ giá mua vào USD trên đồng nội tệ tại thị trường công ty con tại ngân hàng Tổng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch;
- Trường hợp tỷ giá bán và tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm báo cáo chênh lệch không quá 0,2% thì được áp dụng tỷ giá mua - bán bình quân;
- Giá trị tài sản thuần của Công ty con do công ty mẹ nắm giữ tại ngày góp vốn được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày góp vốn;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Cổ tức đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ kế toán xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%) thì được áp dụng tỷ giá bình quân. Trường hợp biên độ giao động của tỷ giá giữa thời điểm đầu năm và cuối năm trên 2% thì áp dụng tỷ giá cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam được ghi nhận trên chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” - Mã số 417 thuộc phần Vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm chấm dứt hoạt động tại nước ngoài của Tổng Công ty.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Tổng Công ty con.

3.3 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Tổng Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của niên độ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.5 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

3.6 Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

3.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho thương mại bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

3.8 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.9 Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong năm khi phát sinh.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

3.10 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài và quyền sử dụng đất có thời hạn, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tổng Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm máy vi tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 – 05 năm.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính được tạo ra từ nội bộ Tổng Công ty phát sinh từ giai đoạn phát triển chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 – Tài sản cố định vô hình.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính được tạo ra từ nội bộ Tổng Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không thể ghi nhận là tài sản cố định vô hình tạo ra từ nội bộ Tổng Công ty, chi phí nghiên cứu phát triển được hạch toán vào khoản lãi hoặc lỗ trong năm tài chính phát sinh chi phí đó.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

3.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

3.12 Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất và chi phí cơ sở hạ tầng; tiền thuê địa điểm, văn phòng, cửa hàng; chi phí công cụ dụng cụ; chi phí cải tạo, sửa chữa và các khoản khác.

Tiền thuê đất và chi phí cơ sở hạ tầng; tiền thuê địa điểm, văn phòng, cửa hàng thể hiện số tiền thuê ;và chi phí đã được trả trước. Tiền thuê và chi phí trả trước này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước tiền thuê.

Các chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí cải tạo, sửa chữa và các khoản khác được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

3.13 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

3.14 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều niên độ kế toán cho các dịch vụ cho thuê kho, văn phòng chưa được cung cấp. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.16 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) được tính cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

3.17 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

3.18 Ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính trừ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm, trong trường hợp đó sẽ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái, nếu có, sẽ được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu và được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm chấm dứt hoạt động tại nước ngoài của Tổng Công ty.

3.19 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu bên đó có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Tổng Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Tổng Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

4. SỐ LIỆU SO SÁNH

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã quyết định trình bày lại một số số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tổng Công ty căn cứ theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính.

Ảnh hưởng của các điều chỉnh như sau:

Đơn vị: VND

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo	Điều chỉnh hồi tố	Số trình bày lại	Ghi chú
		[i]	[ii]	[iii]=[i]+[ii]	
TÀI SẢN					
Phải thu ngắn hạn khác	136	713.424.061.848	309.833.169	713.733.895.017	[1]
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(22.041.911.988)	3.503.835.776	(18.538.076.212)	[2]
Tài sản cố định hữu hình	221	337.081.457.278	580.111.543	337.661.568.821	[3]
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(482.378.291.175)	580.111.543	(481.798.179.632)	[3]
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	83.163.195.257	708.333.333	83.871.528.590	[4]
NỢ PHẢI TRẢ					
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	119.089.161.750	2.545.832.626	121.634.994.376	[5]
Phải trả người lao động	314	587.490.963.029	(164.743.847)	587.326.219.182	[6]
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	317.007.262.511	(279.778.509)	316.727.484.002	[7]
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	341.597.975.813	3.000.803.551	344.598.779.364	[9]
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	322.969.606.112	3.000.803.551	325.970.409.663	[9]

Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo	Điều chỉnh hồi tố	Số trình bày lại	Ghi chú
		[1]	[2]	[3]=[1]+[2]	
Giá vốn hàng bán	11	18.706.908.349.364	(934.524.866)	18.705.973.824.498	[3;6;7]
Chi phí bán hàng	25	51.494.722.293	(4.671.523)	51.490.050.770	[7]
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	417.372.018.892	(4.297.606.619)	413.074.412.273	[2;4;7]
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	98.307.717.996	2.235.999.457	100.543.717.453	[8]
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	379.877.264.422	3.000.803.551	382.878.067.973	[9]

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo	Điều chỉnh hồi tố	Số trình bày lại	Ghi chú
		[1]	[2]	[3]=[1]+[2]	
Lợi nhuận trước thuế	01	478.184.982.418	5.236.803.008	483.421.785.426	[9]
Khấu hao tài sản cố định	02	82.950.027.288	(580.111.543)	82.369.915.745	[3]
Các khoản dự phòng	03	4.124.712.089	(3.503.835.776)	620.876.313	[2]
Thay đổi các khoản phải thu	09	203.872.796.642	(309.833.169)	203.562.963.473	[1]
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.578.919.134	(134.689.187)	1.444.229.947	[1;6;7]
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(373.967.350.162)	(708.333.333)	(374.675.683.495)	[4]

Ghi chú Nội dung

- [1] Tăng khoản phải thu thuế giá trị gia tăng của cá nhân kinh doanh do kê khai thiếu thu nhập chịu thuế giá trị gia tăng;
- [2] Giảm chỉ tiêu Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn do chưa đủ điều kiện trích lập;
- [3] Giảm chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình do xác định không đúng thời gian khấu hao theo quy định;
- [4] Điều chỉnh chi phí tư vấn lập dự án đầu tư Cửa khẩu Hữu nghị thông minh vào chi phí xây dựng dở dang;
- [5] Tăng thuế chỉ tiêu Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành;
- [6] Giảm chỉ tiêu Phải trả người lao động do hạch toán trùng chi phí tiền lương;
- [7] Giảm chỉ tiêu Chi phí phải trả ngắn hạn do hạch toán chưa đúng chi phí trích trước đối với một số khoản chi phí chưa có hóa đơn, chứng từ theo quy định;
- [8] Chỉ tiêu Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng do giảm chỉ tiêu giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp ở trên và tăng các khoản chi phí không được khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp;
- [9] Ảnh hưởng của các điều chỉnh trên.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	4.461.768.293	4.361.390.745
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	369.078.959.942	678.080.782.934
Tiền đang chuyển	12.439.284	24.272.562.830
Các khoản tương đương tiền	16.000.000.000	188.200.000.000
	389.553.167.519	894.914.736.509

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	1.430.476.324.460	1.430.476.324.460	1.697.941.757.205	1.697.941.757.205
(i)				
b) Dài hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	30.000.000.000	30.000.000.000	74.000.000.000	74.000.000.000
(ii)				

- (i) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 phản ánh các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ 06 đến 24 tháng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 06 đến 18 tháng) và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo, với lãi suất hàng năm từ 4%/năm đến 6,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 4,75%/năm đến 9%/năm). Số dư cuối năm của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm một số khoản tiền gửi đang được phong tỏa để làm tài sản đảm bảo cho các hợp đồng vay của Tổng Công ty với tổng giá trị là 1.372.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.411.000.000.000 VND) (chi tiết tại Thuyết minh số 21 và Thuyết minh số 22).

- (ii) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 phản ánh các khoản tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc 13 tháng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 13 đến 24 tháng) và kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo, với lãi suất là 4,7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 4,8%/năm đến 6,6%/năm). Số dư cuối năm của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn bao gồm một số khoản tiền gửi đang được phong tỏa để làm tài sản đảm bảo cho các hợp đồng vay của Tổng Công ty với tổng giá trị là 30.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 70.000.000.000 VND) (chi tiết tại Thuyết minh số 21 và Thuyết minh số 22).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	588.023.215.104	452.158.988.187
Công ty Cổ phần Stavian Hóa chất	113.838.172.526	155.714.369.666
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	44.870.313.692	79.213.622.414
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	33.243.054.617	52.497.081.978
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Việt Nam	27.208.029.723	44.550.956.915
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	16.886.419.957	17.638.569.509
Công ty Movitel S.A	14.222.313.143	1.315.404.676
Các khoản phải thu khách hàng khác	779.155.727.696	567.743.137.149
	1.617.447.246.458	1.370.832.130.494

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	756.645.901.111	683.436.604.406
---	-----------------	-----------------

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Trường Thịnh	53.080.929.283	-
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	12.417.313.486	28.325.342
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Linh Giang	9.593.644.841	-
Công ty Cổ phần Hà Bắc	5.764.370.689	-
Công ty Cổ phần XDA Holdings	3.974.207.832	-
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Hà Anh (tên cũ là Công ty Cổ phần Thương mại Hà Anh)	3.299.993	134.408.073.879
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	-	9.090.854.573
Các nhà cung cấp khác	25.180.449.746	39.489.516.080
	110.014.215.870	183.016.769.874

Trong đó:

Trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	12.660.435.511	10.083.728.951
--	----------------	----------------

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	(Trình bày lại) VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu dịch vụ phát hàng thu tiền (COD)	112.848.120.424	146.722.079.339
Công nợ tiền thu hộ dịch vụ viễn thông	81.247.635.053	-
Phải thu nhân viên quản lý điểm bán	80.819.217.931	433.575.869.607
Lãi dự thu	29.842.970.839	73.096.469.220
Tạm ứng	40.113.188.831	14.112.214.067
Công nợ dịch vụ qua ví điện tử	18.541.069.272	8.802.153.284
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	18.788.616.722	8.382.207.214
Phải thu khác	70.461.600.147	29.042.902.286
	452.662.419.219	713.733.895.017
<i>Trong đó:</i>		
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	81.274.844.543	-
b. Dài hạn		
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	346.340.082.223	24.023.476.825
	346.340.082.223	24.023.476.825

10. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH VIMAG Hàng Hóa Quốc Tế	5.504.362.647	-	Trên 3 năm	5.504.362.647	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát	1.557.240.200	-	Trên 3 năm	1.557.240.200	-	Trên 3 năm
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	1.465.934.843	-	Trên 3 năm	1.465.934.843	1.026.154.390	Từ 2 đến 3 năm
Ông Lê Trung Dũng	1.185.187.998	592.593.999	Từ 2 đến 3 năm	1.185.187.998	829.631.598	Từ 1 đến 2 năm
Công ty Cổ phần Lilama 3	740.000.000	-	Trên 3 năm	740.000.000	-	Trên 3 năm
Bà Nguyễn Hoàng Ngọc	-	-		2.790.000.000	-	Trên 3 năm
Phải thu từ các đối tượng khác	18.757.395.599	5.810.787.814	Trên 1 năm	10.940.922.664	3.789.786.152	Trên 1 năm
	29.210.121.287	6.403.381.813		24.183.648.352	5.645.572.140	
Giá trị dự phòng trích lập		(22,806,739,474)			(18,538,076,212)	

(*) Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc các khoản phải thu trừ dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.744.973.423	-	11.899.789.644	-
Công cụ, dụng cụ	18.228.794.746	-	3.699.877.959	-
Hàng hoá	258.402.739.985	(276.268.426)	382.222.364.450	-
Hàng gửi bán	216.326.354	-	22.625.699	-
	279.592.834.508	(276.268.426)	397.844.657.752	-

Trong năm, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 276.268.426 VND (năm trước: 0 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có sự thay đổi so với giá trị thuần có thể thực hiện được khi tính toán trích lập đầu năm.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Tiền thuê địa điểm, văn phòng, cửa hàng	338.620.967.997	190.184.272.045
Chi phí cải tạo sửa chữa	32.024.860.707	31.248.752.043
Công cụ, dụng cụ	72.581.263.796	25.759.342.828
Các khoản khác	21.372.595.800	9.247.532.885
	464.599.688.300	256.439.899.801
b. Dài hạn		
Tiền thuê đất và chi phí cơ sở hạ tầng (i)	185.038.874.117	193.487.505.345
Công cụ, dụng cụ	137.833.315.515	122.867.515.766
Chi phí cải tạo, sửa chữa	85.765.385.152	62.445.336.743
Tiền thuê địa điểm, văn phòng, cửa hàng	3.818.864.154	3.018.475.780
Các khoản khác	26.358.480.709	2.058.361.362
	438.814.919.647	383.877.194.996

- (i) Hợp đồng thuê lại đất có cơ sở hạ tầng số 0103/2023/HĐTLĐ/SDN-VTP ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để thực hiện dự án Xây dựng Trung tâm Logistics Đà Nẵng. Thời gian thuê từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2046. Tổng giá trị tiền thuê lại là 198.796.754.478 VND (chưa bao gồm thuế GTGT) và đơn giá chi phí quản lý, sử dụng cơ sở hạ tầng là 11.733 VND/m²/năm (đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã thanh toán 95% tổng giá trị tiền thuê lại đất đến ngày 12 tháng 12 năm 2046 và chi phí cơ sở hạ tầng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	16.645.105.063	107.981.241.062	670.715.232.058	14.560.249.683	9.557.920.587	819.459.748.453
Mua sắm trong năm	-	317.464.106.490	52.434.254.954	92.479.210.980	15.236.905.841	477.614.478.265
Tăng khác	-	565.044.536	-	-	-	565.044.536
Phân loại lại	-	(92.977.636.422)	196.016.395.759	(82.651.627.303)	(20.387.132.034)	-
Giảm khác	(1.114.475.649)	(300.088.400)	(35.743.950)	(453.224.119)	-	(1.903.532.118)
Ảnh hưởng do chênh lệch tỷ giá chuyển đổi báo cáo tài chính	23.549.706	109.973.347	-	60.824.591	-	194.347.644
Số dư cuối năm	15.554.179.120	332.842.640.613	919.130.138.821	23.995.433.832	4.407.694.394	1.295.930.086.780
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	12.891.375.977	48.220.361.432	411.077.836.523	7.827.949.283	1.780.656.417	481.798.179.632
(Trình bày lại)						
Khấu hao trong năm	1.126.918.770	43.457.222.617	74.050.663.944	3.271.710.593	1.653.673.325	123.560.189.249
Tăng khác	-	99.481.983	-	-	-	99.481.983
Phân loại lại	-	(10.520.680.747)	12.611.193.696	6.398.852	(2.096.911.801)	-
Giảm khác	(499.916.177)	(74.625.740)	(35.743.950)	(249.811.850)	-	(860.097.717)
Ảnh hưởng do chênh lệch tỷ giá chuyển đổi BCTC	3.092.510	47.025.967	-	22.838.559	-	72.957.036
Số dư cuối năm	13.521.471.080	81.228.785.512	497.703.950.213	10.879.085.437	1.337.417.941	604.670.710.183
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	3.753.729.086	59.760.879.630	259.637.395.535	6.732.300.400	7.777.264.170	337.661.568.821
(Trình bày lại)						
Tại ngày cuối năm	2.032.708.040	251.613.855.101	421.426.188.608	13.116.348.395	3.070.276.453	691.259.376.597

Nguyên giá của các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 304.532.117.469 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 278.867.314.502 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã ký hợp đồng cam kết mua tài sản cố định hữu hình với trị giá là 649.943.622.197 VND.

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	34.526.245.981	28.778.834.762	525.000.000	63.830.080.743
Tăng trong năm	-	27.232.148.231	-	27.232.148.231
Giảm khác	-	(52.951.945)	-	(52.951.945)
Ảnh hưởng do chênh lệch tỷ giá chuyển đổi BCTC	-	1.947.615	-	1.947.615
Số dư cuối năm	34.526.245.981	55.959.978.663	525.000.000	91.011.224.644
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	6.641.372.624	21.013.800.444	270.410.959	27.925.584.027
Khấu hao trong năm	620.655.334	8.686.760.411	175.000.000	9.482.415.745
Giảm khác	-	(52.951.945)	-	(52.951.945)
Số dư cuối năm	7.262.027.958	29.647.608.910	445.410.959	37.355.047.827
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	27.884.873.357	7.765.034.318	254.589.041	35.904.496.716
Tại ngày cuối năm	27.264.218.023	26.312.369.753	79.589.041	53.656.176.817

Nguyên giá của các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 14.643.803.447 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 12.415.137.777 VND).

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất của lô đất tại xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho thời gian sử dụng đến hết ngày 11 tháng 12 năm 2050 với diện tích là 4.435 m², nguyên giá là 23.581.012.181 VND, được dùng làm nhà kho.
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa đất khu A4, khu dân cư Hòa Thọ, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng với nguyên giá là 10.945.233.800 VND. Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ngày 25 tháng 3 năm 2011 với mục đích xây dựng trụ sở Trung tâm khai thác Khu vực II.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ký các hợp đồng cam kết nâng cấp phần mềm với giá trị là 72.263.790.500 VND.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định	23.177.702.015	56.753.316.000
Xây dựng cơ bản dở dang	51.851.809.011	27.118.212.590
- Dự án nâng cấp hệ thống lõi chuyển phát	21.840.195.384	2.670.523.000
- Dự án phần mềm SAP	9.527.110.055	9.527.110.055
- Dự án trung tâm Logistics Đà Nẵng	1.750.953.431	608.991.706
- Dự án chế tạo robot	4.486.159.474	-
- Dự án nâng cấp phần mềm hệ thống nội bộ	3.787.809.000	-
- Dự án nâng cấp hệ thống quản lý xe	2.548.182.000	4.757.000.000
- Nhóm các dự án phần mềm khác	7.911.399.667	9.554.587.829
	75.029.511.026	83.871.528.590

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt - Chi nhánh	62.844.294.528	-
Dịch vụ Vận tải Đa phương thức		
Công ty Cổ phần Thuận Đức	36.488.358.500	68.336.450.000
Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	31.136.209.175	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	28.010.941.568	22.932.360.776
Chi nhánh Công ty Cổ phần UPS Việt Nam tại Hà Nội	28.008.011.505	15.815.710.460
Công ty Cổ phần Green Speed	24.866.145.217	1.665.746.705
Công ty TNHH DV Vận tải Hùng Đông	23.116.182.149	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ô tô Thanh Xuân	21.045.541.603	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng	10.932.278.446	10.932.278.446
Công ty TNHH Cung ứng Nhân lực Nhân Kiệt	7.825.704.749	35.503.565.884
Các nhà cung cấp khác	386.628.747.891	329.472.837.549
	660.902.415.331	484.658.949.820
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	23.806.999.236	10.942.432.756

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm (Trình bày lại)	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	52.948.921.075	595.607.199.014	581.591.277.657	2.022.308	66.966.864.740
Thuế thu nhập doanh nghiệp	66.261.288.494	100.994.005.100	126.904.144.441	20.520.391	40.371.669.544
Thuế thu nhập cá nhân	2.397.033.060	224.384.435.013	211.650.624.714	39.624.069	15.170.467.428
Thuế, phí khác	27.751.747	2.772.346.428	2.799.413.599	5.844.982	6.529.558
	121.634.994.376	923.757.985.555	922.945.460.411	68.011.750	122.515.531.270

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí nhân công thuê ngoài	242.559.484.149	204.641.072.697
Chi phí cước kết nối	60.215.894.220	77.273.444.029
Chi phí thuê địa điểm, văn phòng, cửa hàng	731.041.605	422.957.416
Chi phí lãi vay	1.285.118.518	2.303.974.011
Chi phí phải trả khác	25.088.183.296	32.086.035.849
	329.879.721.788	316.727.484.002
<i>Trong đó:</i>		
Chi phí phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	5.057.253.781	6.893.565.442

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Doanh thu cho thuê kho, văn phòng nhận trước	42.941.314.075	32.384.633.331
	42.941.314.075	32.384.633.331
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn cho các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 36)	13.598.398.297	23.994.741.688

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải trả dịch vụ phát hàng thu tiền (COD)	944.208.454.497	912.602.822.843
Phải trả đại lý, cá nhân kinh doanh	204.706.749.663	178.952.507.755
Phải trả nhân viên tiền đặt cọc để đảm bảo nghĩa vụ giao hàng	19.046.829.234	21.118.805.825
Phải trả về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	30.580.325.200	26.760.924.604
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.392.002.323	392.974.880
Phải trả tiền thu hộ dịch vụ viễn thông	-	283.312.228.506
Các khoản phải trả khác	258.224.302.603	146.452.748.117
	1.470.158.663.520	1.569.593.012.530
<i>Trong đó:</i>		
Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 36)	88.778.926.154	312.920.952.909
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	26.452.964.500	12.606.347.100
	26.452.964.500	12.606.347.100

21. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Tăng	VND Giảm	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn (i)	1.660.171.830.732	1.660.171.830.732	67.448.436.166.148	67.748.854.666.927	1.359.753.329.953	1.359.753.329.953
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	209.445.683.966	209.445.683.966	18.198.421.276.280	17.925.869.238.107	481.997.722.139	481.997.722.139
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	469.921.988.557	469.921.988.557	3.451.338.477.359	3.657.630.356.527	263.630.109.389	263.630.109.389
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	264.904.757.323	264.904.757.323	6.688.186.982.807	6.720.991.740.130	232.100.000.000	232.100.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1	329.900.573.961	329.900.573.961	14.031.083.551.315	14.160.670.048.396	200.314.076.880	200.314.076.880
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	385.998.826.925	385.998.826.925	1.183.730.252.878	1.388.017.658.258	181.711.421.545	181.711.421.545
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	-	-	16.727.808.845.863	16.727.808.845.863	-	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	-	172.742.261.614	172.742.261.614	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thủ đô	-	-	5.672.381.906.482	5.672.381.906.482	-	-
Ngân hàng Mizuhobank - Chi nhánh Hà Nội	-	-	1.319.268.218.014	1.319.268.218.014	-	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	-	-	3.474.393.536	3.474.393.536	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số 22)	10.536.000.000	10.536.000.000	19.234.528.247	14.006.000.000	15.764.528.247	15.764.528.247
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	10.536.000.000	10.536.000.000	18.170.000.000	14.006.000.000	14.700.000.000	14.700.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	-	-	461.295.574	-	461.295.574	461.295.574
Ngân hàng Kookmin - Chi nhánh Hà Nội	-	-	319.358.474	-	319.358.474	319.358.474
Ngân hàng Agriculture Bank of China Limited - Chi nhánh Hà Nội	-	-	177.421.374	-	177.421.374	177.421.374
Ngân hàng Busan - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	106.452.825	-	106.452.825	106.452.825
	1.670.707.830.732	1.670.707.830.732	67.467.670.694.395	67.762.860.666.927	1.375.517.858.200	1.375.517.858.200

(i) Số dư vay ngắn hạn bao gồm các khoản vay để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Chi tiết như sau:

STT	Bên cho vay	Hợp đồng	Lãi suất năm	Thời hạn vay	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay	Số dư đầu năm VND	Số dư cuối năm VND
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2024/CTD/VCBBĐ/VTP ngày 04/06/2024	Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ	Kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 13/06/2025.	Các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 555.000.000.000 VND	Thanh toán các chi phí ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động kinh doanh nhưng không bao gồm: (i) Các hoạt động đầu tư tài sản cố định và (ii) Các hoạt động kinh doanh bộ kit, thẻ cào.	209.445.683.966	481.997.722.139
2	Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	Hợp đồng cấp tín dụng số 212776.24.051.48800.TD ký ngày 05/08/2024	Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng giấy nhận nợ	Kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 21/05/2025	Các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 346.000.000.000 VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên.	469.921.988.557	263.630.109.389
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/1578490/HDDTD ký ngày 20/09/2024	Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.	Kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 29/08/2025	Không áp dụng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên.	264.904.757.323	232.100.000.000

STT	Bên cho vay	Hợp đồng	Lãi suất năm	Thời hạn vay	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1	Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/1578490/HĐTDHM ký ngày 20/09/2024	Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.	Kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 29/8/2025	Các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 90.000.000.000 VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên.	329.900.573.961	200.314.076.880
5	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	Hợp đồng tín dụng số 0000519.23 ngày 20/11/2023	Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm hợp đồng đến giải ngân/ thời điểm điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ.	Kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 11 tháng 12 năm 2025	Các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 30.000.000.000 VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên.	385.998.826.925	181.711.421.545
6	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Hợp đồng cho vay số 01/2023-HDCVVHMTCTC/NHCT106-ViettelPost ngày 05/12/2023	Lãi suất được xác định theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm thấu chi.	Kể từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/12/2024.	Các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 301.000.000.000 VND	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên.	-	-
7	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Hợp đồng cấp tín dụng số MMD20241622693/HDCTD ngày 20/03/2024	Lãi suất áp dụng theo từng Văn kiện tín dụng.	Kể từ ngày 30/3/2024 đến ngày 30/3/2025	Tín chấp	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên.	-	-
8	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Thủ đô	Hợp đồng hạn mức thấu chi số 202427659106 ngày 26/7/2024	4,7%/năm	Kể từ ngày 26/7/2024 đến ngày 30/6/2025	Duy trì số dư tiền gửi không kỳ hạn bình quân đạt tối thiểu 20 tỷ đồng trong suốt thời gian sử dụng hạn mức thấu chi	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên.	-	-
9	Ngân hàng Mizuhobank - Chi nhánh Hà Nội	Hợp đồng tín dụng thấu chi	Lãi suất thả nổi được xác định và đánh giá lại cho mỗi kỳ áp dụng.	Đến hết ngày 15/4/2024	Tín chấp	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh	-	-
							1.660.171.830.732	1.359.753.329.953

22. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn (i)	51.326.712.116	51.326.712.116	50.946.429.765	14.006.000.000	88.267.141.881	88.267.141.881
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	51.326.712.116	51.326.712.116	25.042.909.091	14.006.000.000	62.363.621.207	62.363.621.207
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	-	-	11.224.858.959	-	11.224.858.959	11.224.858.959
Ngân hàng Kookmin - Chi nhánh Hà Nội	-	-	7.771.056.202	-	7.771.056.202	7.771.056.202
Ngân hàng Agriculture Bank of China Limited - Chi nhánh Hà Nội	-	-	4.317.253.446	-	4.317.253.446	4.317.253.446
Ngân hàng Busan - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	2.590.352.067	-	2.590.352.067	2.590.352.067
	51.326.712.116	51.326.712.116	50.946.429.765	14.006.000.000	88.267.141.881	88.267.141.881
<i>Trong đó:</i>						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	10.536.000.000	10.536.000.000			15.764.528.247	15.764.528.247
- Số phải trả sau 12 tháng	40.790.712.116	40.790.712.116			72.502.613.634	72.502.613.634

(i) Số dư vay dài hạn bao gồm các khoản vay để bổ sung vốn phục vụ hoạt động mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng của Tổng Công ty. Chi tiết như sau:

STT	Bên cho vay	Hợp đồng	Lãi suất năm	Thời hạn vay	Hình thức đảm bảo	Mục đích vay	Số dư đầu năm VND	Số dư cuối năm VND
1	Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	Hợp đồng cấp tín dụng số 146861.23.051.48800.TD ngày 09/10/2023	6,95%/năm.	60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.	Các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 50.000.000.000 VND	Thanh toán tiền mua 120 xe ô tô tải thùng kín.	51.326.712.116	40.790.712.116
		Hợp đồng cấp tín dụng số 159082.23.051.48800.TD ngày 29/12/2023	6,95%/năm.	Tối đa 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.	Băng chuyển chia chọn trị giá 135.344.523.134 VND	Đầu tư hệ thống chia chọn tại Trung tâm khai thác Quang Minh.	-	21.572.909.091
2	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Ngân hàng đầu mối	Hợp đồng tín dụng ký ngày 01/10/2024 do Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam là ngân hàng đầu mối và là đại lý nhận tài sản bảo đảm	Lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân/ thời điểm điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ.	30/09/2031	Các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 30.000.000.000 VND và số dư tiền gửi tài khoản Doanh thu và tài khoản Trả nợ có số dư tại ngày 31/12/2024 là 275.186.626 VND	Cấp vốn đầu tư cho các dự án cụ thể được nêu rõ trong hợp đồng	-	11.224.858.959
3	Ngân hàng Kookmin - Chi nhánh Hà Nội						-	7.771.056.202
4	Ngân hàng Agriculture Bank of China Limited - Chi nhánh Hà Nội						-	4.317.253.446
5	Ngân hàng Busan - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh						-	2.590.352.067
							51.326.712.116	88.267.141.881

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	15.764.528.247	10.536.000.000
Trong năm thứ hai	18.958.112.988	10.536.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	45.737.960.170	30.254.712.116
Sau năm năm	7.806.540.476	-
	88.267.141.881	51.326.712.116
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	15.764.528.247	10.536.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	72.502.613.634	40.790.712.116

23. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	15.231.579.285	1.023.383.379
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	188.952.687.724	56.916.885.735
- Trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước (i)	94.532.901.511	9.227.425
- Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay (ii)	94.419.786.213	56.907.658.310
Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	115.538.583.288	42.708.689.829
Số dư cuối năm	88.645.683.721	15.231.579.285

- (i) Căn cứ theo Nghị quyết số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, Tổng Công ty được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 với tỷ lệ là 40% của lợi nhuận sau thuế, tương đương số tiền 151.440.559.821 VND. Trong năm 2023, Tổng Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 56.907.658.310 VND, tương ứng với tỷ lệ 15% của lợi nhuận sau thuế căn cứ theo Nghị quyết số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023. Vì vậy, số tiền được trích bổ sung vào quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 94.532.901.511 VND.
- (ii) Căn cứ theo Nghị quyết số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, hàng quý, Tổng Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 với tỷ lệ 25% của lợi nhuận sau thuế hàng quý.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Trình bày lại)	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	1.132.172.370.000	22.037.447.940	(5.074.427.332)	4.920.203.786	234.877.612.676	1.388.933.207.070
Tăng vốn	86.089.850.000	-	-	-	-	86.089.850.000
Giảm vốn trong năm	(431.800.000)	(863.600.000)	-	-	-	(1.295.400.000)
Lợi nhuận trong năm (Trình bày lại)	-	-	-	-	382.878.067.973	382.878.067.973
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(216.249.242.975)	(216.249.242.975)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(56.907.658.310)	(56.907.658.310)
Ảnh hưởng do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	768.056.111	-	-	768.056.111
Số dư đầu năm nay	1.217.830.420.000	21.173.847.940	(4.306.371.221)	4.920.203.786	344.598.779.364	1.584.216.879.869
(Trình bày lại)						
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	383.085.841.715	383.085.841.715
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	-	-	(182.674.563.000)	(182.674.563.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (ii)	-	-	-	43.486.276.732	(43.486.276.732)	-
Trích quỹ thưởng thành viên HĐQT, Ban điều hành, BKS (ii)	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 (ii)	-	-	-	-	(94.532.901.511)	(94.532.901.511)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay (ii)	-	-	-	-	(94.419.786.213)	(94.419.786.213)
Điều chỉnh tại Công ty con	-	-	-	-	(5.998.839.706)	(5.998.839.706)
Ảnh hưởng do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	(220.084.983)	-	-	(220.084.983)
Số dư cuối năm nay	1.217.830.420.000	21.173.847.940	(4.526.456.204)	48.406.480.518	305.572.253.917	1.588.456.546.171

- (i) Theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Tổng Công ty phân phối lợi nhuận thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 với tổng số tiền chi trả là 182.674.563.000 VND tương ứng với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền là 15%/cổ phần. Trong năm, Tổng Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền với tổng số tiền là 179.949.251.100 VND.
- (ii) Tổng Công ty trích lập quỹ đầu tư phát triển, chi thưởng cho thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay theo Nghị quyết số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	121.783.042	121.783.042
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	121.783.042	121.783.042
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>121.783.042</i>	<i>121.783.042</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	121.783.042	121.783.042
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>121.783.042</i>	<i>121.783.042</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu		

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 25 ngày 11 tháng 02 năm 2025, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 1.217.830.420.000 VND, tổng số cổ phiếu là 121.783.042 với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp		Vốn đã góp			
			Số cuối năm		Số đầu năm	
	sửa đổi					
	VND	%	VND	%	VND	%
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	740.947.050.000	60,84	740.947.050.000	60,84	740.947.050.000	60,84
Các cổ đông khác	476.883.370.000	39,16	476.883.370.000	39,16	476.883.370.000	39,16
	1.217.830.420.000	100,00	1.217.830.420.000	100,00	1.217.830.420.000	100,00

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tài sản thuê ngoài

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động bao gồm chủ yếu là các hợp đồng thuê địa điểm làm trụ sở, văn phòng, cửa hàng, nhà kho và các hợp đồng thuê khác.

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	577.426.858.817	335.591.816.182
Trên 1 năm đến 5 năm	2.422.796.158.395	1.139.372.145.233
Trên 5 năm	3.905.860.634.852	743.933.923.735
	6.906.083.652.064	2.218.897.885.150

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Kyat Myanmar (MMK)	2.102.647.503,00	1.632.359.964,00
Đô la Mỹ (USD)	1.644.336,52	1.143.266,60
Đồng Riel Campuchia (KHR)	1.234.278,00	642.697,00
Đồng LAK Lào	498.000,00	-
Đồng Baht Thái (THB)	3.090,00	-
Đô la Singapore (SGD)	1.732,73	-

Tài sản nhận giữ hộ

Theo biên bản bàn giao hàng hóa số 1409/BBBG/VTPost-TL/2024 ngày 14 tháng 9 năm 2024 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thịnh Long, Tổng Công ty đã nhận giữ hộ các hàng hóa bao gồm hệ thống camera, định vị giám sát cho xe dưới 6 tấn và giám sát cảm biến phát hiện và báo cháy cho xe trên 6 tấn, với tổng giá trị chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là 9.670.251.000 VND. Tới ngày 17 tháng 01 năm 2025, hai bên đã tiến hành nghiệm thu khối lượng hoàn thành để chuyển giao quyền và nghĩa vụ đối với hàng hóa này cho Tổng Công ty.

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC QUẢN LÝ

Hoạt động chính của Tổng Công ty là bưu chính, kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; bán thẻ cào, hàng hóa khác. Báo cáo bộ phận được lập cho mục đích quản trị doanh nghiệp.

Tổng Công ty chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tổng Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về hàng hóa và dịch vụ do Tổng Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của hàng hóa và dịch vụ do Tổng Công ty cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các hàng hóa, dịch vụ khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau. Tổng Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động bán hàng;
- Hoạt động cung cấp dịch vụ.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay	Hoạt động bán hàng VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.914.602.053.156	12.820.069.062.437	20.734.671.115.593
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(7.893.482.003.062)	(11.835.743.250.066)	(19.729.225.253.128)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	21.120.050.094	984.325.812.371	1.005.445.862.465
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			482.753.791.715
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			383.085.841.715
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ			496.004.608.932
Tài sản bộ phận trực tiếp	258.126.471.559	1.113.206.492.170	1.371.332.963.729
Tài sản không phân bổ			4.992.223.594.394
Tổng tài sản			6.363.556.558.123
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	-	1.633.770.535.700	1.633.770.535.700
Nợ phải trả không phân bổ			3.141.329.476.252
Tổng nợ phải trả			4.775.100.011.952
Năm trước (Trình bày lại)	Hoạt động bán hàng VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.443.634.814.422	10.143.886.990.732	19.587.521.805.154
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp (Trình bày lại)	(9.424.769.223.635)	(9.281.204.600.863)	(18.705.973.824.498)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận (Trình bày lại)	18.865.590.787	862.682.389.869	881.547.980.656
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (Trình bày lại)			487.282.675.289
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Trình bày lại)			382.878.067.973
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ			260.638.662.211
Tài sản bộ phận trực tiếp	382.222.364.450	1.383.386.942.291	1.765.609.306.741
Tài sản không phân bổ			4.673.784.849.980
Tổng tài sản			6.439.394.156.721
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	-	1.723.762.465.626	1.723.762.465.626
Nợ phải trả không phân bổ			3.131.414.811.226
Tổng nợ phải trả			4.855.177.276.852

Bộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty thực hiện bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ ở cả thị trường trong nước (63 tỉnh, thành phố) và thị trường nước ngoài (Campuchia, Myanmar). Trong năm, Tổng Công ty thực hiện bán hàng và cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài với doanh thu là 227.208.762.899 VND, chiếm tỷ trọng khoảng 1,09% (doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 176.167.898.343 VND, chiếm tỷ trọng khoảng 0,9%) trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty; tổng tài sản là 78.835.481.122 VND, chiếm tỷ trọng khoảng 1,24% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1,03%) trong tổng tài sản liên quan đến hoạt động kinh doanh tại thị trường nước ngoài của Tổng Công ty. Thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh tại thị trường trong nước. Theo đó, Tổng Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	7.914.602.053.156	9.443.634.814.422
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.820.069.062.437	10.143.886.990.732
	20.734.671.115.593	19.587.521.805.154
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại thuyết minh số 36)	3.323.646.117.469	3.865.255.556.816

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại) VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.893.205.734.636	9.424.769.223.635
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.835.743.250.066	9.281.204.600.863
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	276.268.426	-
	19.729.225.253.128	18.705.973.824.498

29. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại) VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	687.721.065.900	426.890.530.366
Chi phí nhân công	4.705.846.871.097	3.877.136.353.608
Chi phí khấu hao tài sản cố định	133.040.657.378	82.369.915.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.166.761.680.164	4.469.130.412.040
Chi phí khác bằng tiền	696.268.345.071	889.544.648.871
(Hoàn nhập)/trích lập các khoản dự phòng	(28.260.078)	697.203.276

12.389.610.359.532	9.745.769.063.906
---------------------------	--------------------------

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	86.618.397.603	134.216.579.390
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.239.247.911	1.863.698.777
	89.857.645.514	136.080.278.167

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	57.801.498.674	63.945.975.580
Lỗ chênh lệch tỷ giá	881.108.124	1.835.144.911
	58.682.606.798	65.781.120.491

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
	VND	VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí khấu hao tài sản cố định	149.795.471	250.962.015
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.051.724.839	22.604.540.642
Chi phí khác	49.367.533.007	28.634.548.113
	113.569.053.317	51.490.050.770

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.131.388.395	2.854.424.265
Chi phí nhân công	257.929.369.987	256.734.010.240
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	7.158.460.523	4.055.577.180
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.757.217.569	8.957.749.125
Thuế, phí và lệ phí	2.738.167.181	2.582.670.456
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng	(304.528.504)	697.203.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.040.110.418	55.152.761.127
Chi phí khác	97.847.870.580	82.040.016.604
	440.298.056.149	413.074.412.273

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành	100.242.794.368	100.543.717.453
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.242.794.368	100.543.717.453

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các đơn vị trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Công ty mẹ	79.336.222.659	41.169.910.369
Các công ty con	20.906.571.709	59.373.807.084
- Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	18.040.552.183	53.968.730.770
- Công ty TNHH VTP Myanmar	1.950.184.602	2.016.092.817
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost	733.091.636	3.309.430.292
- Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel	121.072.389	79.553.205
- Công ty TNHH Mygo Campuchia	61.670.899	-
	100.242.794.368	100.543.717.453

34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty mẹ và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	383.085.841.715	382.878.067.973
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (i)	(94.419.786.213)	(151.440.559.821)
Trích quỹ thưởng thành viên HĐQT, Ban điều hành, BKS (VND) (i)	-	(1.000.000.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	288.666.055.502	230.437.508.152
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	121.783.042	121.783.042
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.370	1.892

- (i) Tổng Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 25% của lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Nếu Tổng Công ty thay đổi tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích quỹ thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát cho năm 2024 thì lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay sẽ thay đổi tương ứng.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 15% của lợi nhuận sau thuế căn cứ theo Nghị quyết số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 61/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 với tỷ lệ là 40% của lợi nhuận sau thuế, trích quỹ thưởng thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát với số tiền tương đương 0,26% của lợi nhuận sau thuế. Do vậy, số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh so với số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	379.877.264.422	3.000.803.551	382.878.067.973
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(56.907.658.310)	(94.532.901.511)	(151.440.559.821)
Trích quỹ thưởng thành viên HĐQT, Ban điều hành, BKS (VND)	-	-	(1.000.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	322.969.606.112	(91.532.097.960)	230.437.508.152
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	121.783.042	-	121.783.042
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.652	(760)	1.892

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Các khoản cam kết thuê hoạt động

- (i) Theo Hợp đồng số 0103/2023/HĐTLĐ/SDN-VTP ngày 01 tháng 3 năm 2023, Tổng Công ty thực hiện thuê đất tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để thực hiện dự án Xây dựng Trung tâm Logistics Đà Nẵng. Tổng diện tích thuê là 86.155,8 m², với đơn giá thuê là 2.307.410 VND/m² trong suốt thời gian thuê. Thời gian thuê từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2046.
- (ii) Theo Hợp đồng số 0305/2024/HĐTK/HIMART-VIETTELLOG ngày 03 tháng 05 năm 2024, Tổng Công ty thực hiện thuê kho, xưởng B và C tại địa chỉ số 1185 Quốc lộ 1, Khu phố 14, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để làm kho, xưởng lưu trữ, khai thác hàng hóa, nhà văn phòng phục vụ ngành nghề kinh doanh hợp pháp. Tổng diện tích thuê là 7.183,36 m², với đơn giá 120.000 VND/m²/tháng. Thời gian thuê là 10 năm, kể từ ngày 14 tháng 06 năm 2024 đến ngày 14 tháng 06 năm 2034.

- (iii) Theo Hợp đồng số 011023/VTP-LOG/2023 ngày 01 tháng 10 năm 2023, Tổng Công ty thực hiện thuê nhà xưởng K60x120x2, văn phòng, sân bãi tại Lô 26, Khu Công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm: lưu kho, chuyển phát, logistics, lắp đặt dây chuyền chia chọn bưu gửi,...). Tổng diện tích thuê là 46.564 m², với đơn giá 2.178.236.675 VND/tháng. Thời gian thuê là 14 năm 4 tháng, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 01 tháng 02 năm 2038.
- (iv) Theo Hợp đồng số 01/HDHT/KHO YÊN VIÊN 2024 ngày 20 tháng 01 năm 2024, Tổng Công ty thực hiện thuê kho và các công trình phụ theo nguyên trạng tại thời điểm thuê tại Kho 15A (01 dãy nhà kho) - Ga Yên Viên, Thành phố Hà Nội để sử dụng và khai thác kho lưu trữ hàng hóa, phù hợp với quy định lưu giữ, vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt. Tổng diện tích thuê là 1.200 m², với đơn giá 130.000 VND/m²/tháng. Thời gian thuê là 3 năm, kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2024 đến ngày 22 tháng 01 năm 2027.
- (v) Theo Hợp đồng số 11/2023/HĐHT/HIMART-VIETTELLOG ngày 15 tháng 11 năm 2023, Tổng Công ty thực hiện thuê kho Dock, văn phòng, công trình phụ, sân đường tại Lô 2-19C, đường số 7, khu Công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ để sử dụng làm kho lưu trữ hàng hóa, nhà văn phòng và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng diện tích thuê là 15.345 m², với đơn giá thuê là 890.793.000 VND/tháng. Thời gian thuê là 10 năm, kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2023 đến ngày 14 tháng 11 năm 2033.
- (vi) Theo Hợp đồng số 0101/2024/VTPost-LOG-K2 ngày 01 tháng 01 năm 2024, Tổng Công ty thực hiện thuê đất tại Khu đất Z11, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng với mục đích đặt trụ sở làm việc và/hoặc làm kho lưu trữ, khai thác hàng hóa và/hoặc địa điểm kinh doanh. Tổng diện tích thuê là 31.668,5 m², với đơn giá thuê kho, văn phòng, công trình phụ trợ là 118.110 VND/m²/tháng và đơn giá thuê sân bãi là 51.000 VND/m²/tháng. Thời gian thuê là 10 năm, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 01 tháng 01 năm 2034.
- (vii) Theo Hợp đồng số 03/2024/HĐTK/VTP-BCLT ngày 01 tháng 3 năm 2018, Tổng Công ty thực hiện thuê kho tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội phục vụ mục đích để bưu phẩm, bưu kiện văn phòng phẩm,... Tổng diện tích thuê là 12.000 m², với đơn giá 883.080.000 VND/ tháng. Thời gian thuê là 10 năm, kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 đến ngày 01 tháng 03 năm 2028.

Các khoản cam kết đầu tư

- (i) Theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 3521/QĐ/VTPost-ĐT-XD ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Phòng Đầu tư - Xây dựng, Tổng Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng trung tâm logistics Đà Nẵng” với thông tin như sau:

- Địa điểm: Khu Công nghiệp Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 719.000.620.398 VND;
- Thời gian thực hiện: từ năm 2023 đến năm 2025.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đang làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng (bên cho thuê lại) và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án này.

- (ii) Tháng 3 năm 2024, tại Hà Nội, Tổng Công ty đã chính thức ký kết thỏa thuận với Chính quyền Thành phố Bằng Tường, Chính quyền Thành phố Nam Ninh thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc để hợp tác thành lập Văn phòng đại diện, xây dựng trung tâm giao dịch nông sản Trung Quốc-ASEAN và phát triển logistics, thương mại xuyên biên giới Trung Quốc – Việt Nam.

Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng Quản trị, Tổng Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư ra nước ngoài, dự án đầu tư và thành lập Công ty TNHH Logistics và Thương mại Viettel Post (Quảng Tây) tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Vốn đầu tư dự kiến là 1.371.032 USD tương đương 33.919.319.678 VND bằng vốn chủ sở hữu, thời gian góp vốn bắt đầu từ năm 2025. Mục tiêu của dự án là cung cấp các dịch vụ chính gồm: chuyển phát quốc tế, vận tải nội địa và quốc tế, kho bãi, hải quan, kho fulfillment, kinh doanh thương mại trực tuyến, thương mại dịch vụ.

- (iii) Theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Tổng Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư hệ thống chia chọn mở rộng tại Trung tâm khai thác 3” với thông tin như sau:
- Địa điểm: Kho Z11, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 418.867.447.000 VND;
 - Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn huy động hợp pháp khác;
 - Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024 đến Quý II năm 2025.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đang tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà thầu để thực hiện đầu tư xây dựng.

- (iv) Tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã thành lập một công ty con tại Lào với tên gọi là Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào và tổng mức đầu tư dự kiến là 5.340.801 USD, tương đương 136.104.968.100 VND. Lũy kế đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã góp vốn vào Viettel Post Lào bằng tiền là 1.300.000 USD tương đương 33.116.200.000 VND. Phần vốn góp còn thiếu sẽ được Tổng Công ty tiếp tục góp bổ sung trong thời gian tới.
- (v) Theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc thông qua nội dung liên quan đến đầu tư Dự án Công viên Logistic Viettel tại Lạng Sơn, Tổng Công ty đã thông qua chủ trương ký kết hợp đồng thuê công trình, hạ tầng tại Khu trung chuyển hàng hóa thuộc khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, đồng thời thành lập chi nhánh của Tổng Công ty với tên gọi “Công viên Logistic Viettel Lạng Sơn – Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel” và phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh liên quan tới dự án. Theo Tờ trình số 2471/BC-VTPost-VPHĐQT ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc đầu tư dự án, tổng số vốn đầu tư dự án là khoảng gần 3.300 tỷ VND với mục tiêu cung cấp đầy đủ các dịch vụ Logistic, với các dịch vụ chính gồm: dịch vụ xuất nhập khẩu, chuyển phát, vận tải hàng hóa, nội địa và quốc tế cũng như các dịch vụ sàn giao dịch nông sản, thương mại dịch vụ,... Trong năm 2024, Tổng Công ty đã ký kết các hợp đồng thuê công trình, hạ tầng và các hạng mục được bàn giao theo thỏa thuận. Tiền thuê được thanh toán bắt đầu từ tháng 01 năm 2025.

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Movitel S.A	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Viettel - CHT	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Viettel Cambodia	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Viettel Tanzania	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Viettel Burundi S.A	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Viettel Peru S.A.C	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Viettel Timor Leste Unipessoal LDA	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Viettel Timor Leste Unipessoal LDA	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty An ninh mạng Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Công ty Quản lý tài sản Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Công ty Truyền thông Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Học viện Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Trung tâm thể thao Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Viện Hàng không Vũ trụ Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.323.646.117.469	3.865.255.556.816
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	2.544.317.340.330	2.686.520.202.097
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	216.123.455.702	740.347.719.429
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	147.135.318.388	122.123.065.926
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	140.175.550.274	91.053.473.241
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	121.922.001.734	13.372.430.555
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	28.236.199.874	18.692.946.779
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	20.869.242.597	34.135.280.066
Công ty Viettel Peru S.A.C	17.327.905.742	8.684.676.447
Công ty Movitel S.A	14.490.617.092	11.857.835.984
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel	12.376.089.751	13.351.736.548
Viện Hàng không Vũ trụ Viettel	11.183.689.151	43.092.299.988
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	11.148.754.959	7.991.267.729
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	9.156.798.966	-
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	8.677.348.432	53.609.470.639
Công ty TNHH Viettel Cambodia	6.801.949.875	234.317.560
Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam	4.054.626.596	6.163.198.431
Công ty Quản lý tài sản Viettel	2.390.212.940	2.521.009.513
Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	2.241.312.599	1.923.882.936
Công ty TNHH Viettel Tanzania	1.372.799.685	2.341.101.066
Công ty TNHH Viettel - CHT	1.231.981.781	871.471.468
Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel	1.079.035.201	572.721.380
Công ty Viettel Timor Leste Unipessoal LDA	730.815.095	974.758.316
Công ty An ninh mạng Viettel	348.613.943	2.410.510.570
Công ty Truyền thông Viettel	185.072.902	1.655.798.352
Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	32.088.570	-
Học viện Viettel	18.729.899	561.965.348
Trung tâm thể thao Viettel	397.591	1.344.388
Công ty Viettel Burundi S.A	18.167.800	191.072.060

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan (tiếp theo):

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Mua hàng hóa và dịch vụ	6.518.211.610.253	7.976.193.300.434
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	6.345.587.522.207	7.894.659.019.118
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	86.743.325.683	59.746.545.997
Công ty TNHH Viettel - CHT	54.542.394.552	-
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	10.305.250.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	8.256.361.999	2.352.442.237
Công ty Quản lý tài sản Viettel	5.483.632.227	850.909.090
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	3.435.753.704	-
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	1.309.889.016	3.691.083.607
Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel	1.260.017.567	157.265.187
Công ty Truyền thông Viettel	859.761.495	-
Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam	228.878.726	10.123.302.619
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	198.823.077	118.425.711
Công ty An ninh mạng Viettel	-	2.026.940.564
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	-	1.492.160.281
Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel	-	975.206.023

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	756.645.901.111	683.436.604.406
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	588.023.215.104	452.158.988.187
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	44.870.313.692	79.213.622.414
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	33.243.054.617	52.497.081.978
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	27.208.029.723	44.550.956.915
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	16.886.419.957	17.638.569.509
Công ty Movitel S.A	14.222.313.143	1.315.404.676
Công ty Viettel Peru S.A.C	10.137.242.977	846.157.716
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel	6.211.598.792	5.292.547.170
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	5.669.617.129	3.302.011.222
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	2.846.083.198	647.334.731
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	2.625.167.609	5.291.377.950
Công ty TNHH Viettel Cambodia	1.144.993.707	390.039.171
Viện Hàng không Vũ trụ Viettel	1.102.605.425	16.745.810.904
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	1.065.264.291	1.299.913.091
Công ty TNHH Viettel Tanzania	510.701.475	879.040.400
Công ty Viettel Timor Leste Unipessoal LDA	288.908.054	191.002.560
Công ty TNHH Viettel - CHT	247.623.745	68.669.972
Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	138.656.655	567.664.696
Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel	124.868.981	86.524.893
Công ty An ninh mạng Viettel	39.703.304	20.128.740
Công ty Quản lý Tài sản Viettel	37.156.533	280.535.917
Công ty Viettel Burundi S.A	2.363.000	52.855.600
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	-	100.365.994

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính (tiếp theo):

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	12.660.435.511	10.083.728.951
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội -	12.417.313.486	28.325.342
Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố		
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	181.696.800	-
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	61.425.225	-
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	-	9.090.854.573
Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam	-	957.949.036
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	-	6.600.000
Phải thu ngắn hạn khác	81.274.844.543	-
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	64.538.101.840	-
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	16.736.742.703	-
Phải trả người bán ngắn hạn	23.806.999.236	10.942.432.756
Công ty TNHH Viettel - CHT	12.917.478.280	2.666.681.239
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	4.959.278.361	2.264.924.976
Công ty An ninh mạng Viettel	1.731.000.000	1.299.999.999
Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel	1.068.712.000	-
Công ty Quản lý Tài sản Viettel	917.782.555	1.386.341.821
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	668.187.142	1.007.614.158
Công ty Truyền thông Viettel	550.804.856	316.237.392
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	396.618.365	116.274.628
Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel	309.543.272	37.453.593
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	162.001.542	-
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	124.247.863	1.189.060.947
Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam	1.345.000	1.744.000
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	-	656.100.003
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.408.304.791	-
Công ty TNHH Viettel Cambodia	776.304.791	-
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	632.000.000	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.057.253.781	6.893.565.442
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	3.943.593.716	3.053.846.835
Công ty TNHH Viettel - CHT	508.819.946	1.972.207.766
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	322.315.864	189.381.699
Công ty Quản lý Tài sản Viettel	273.398.593	965.125.545
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	7.403.913	-
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	1.721.749	713.003.597

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính (tiếp theo):

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	13.598.398.297	23.994.741.688
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội -	12.195.159.189	534.203.078
Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố		
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	803.440.620	-
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất	564.558.904	-
nhập khẩu Viettel		
Viện Hàng không vũ trụ Viettel	26.685.661	-
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	8.553.923	-
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	-	23.460.538.610
Phải trả ngắn hạn khác	88.778.926.154	312.920.952.909
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội -	82.350.204.474	-
Văn phòng Tập đoàn		
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	4.870.252.947	191.082.020.979
Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam	1.381.340.000	1.807.440.000
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	161.000.000	161.000.000
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất	16.128.733	14.495.000
nhập khẩu Viettel		
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	-	119.518.747.970
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	-	135.438.960
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội -	-	201.810.000
Các Chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố		

Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc và thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Ban Tổng Giám đốc	12.875.592.783	14.779.642.368
Ông Hoàng Trung Thành	3.560.540.750	3.654.052.456
Ông Cấn Long Giang	2.768.442.514	2.827.303.293
Ông Đinh Thanh Sơn	2.217.153.361	2.279.919.717
Ông Phạm Văn Tuyên	2.196.824.952	2.236.192.082
Ông Lê Tuấn Anh	2.132.631.206	2.157.642.980
Ông Trần Tiến Thành	-	669.820.782
(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2024)		
Ông Nguyễn Cảnh Hòa	-	954.711.058
(Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2023)		

Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc và thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau (tiếp theo):

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thành viên Hội đồng Quản trị	856.731.309	1.691.103.230
Ông Nguyễn Đắc Luân (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)	308.731.309	921.316.744
Ông Phùng Việt Thắng (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)	176.000.000	-
Ông Nguyễn Việt Dũng (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 8 năm 2024)	96.000.000	120.664.956
Ông Hoàng Trung Thành	84.000.000	84.000.000
Ông Đinh Thanh Sơn	84.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Thanh Nam (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 8 năm 2024)	80.000.000	269.957.857
Ông Đinh Như Tuynh (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2024)	28.000.000	120.664.956
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga (Miễn nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2023)	-	50.277.065
Bà Nghiêm Phương Nhi (Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2023)	-	40.221.652
Thành viên Ban Kiểm soát	1.503.647.584	1.409.728.206
Ông Nguyễn Ngọc Anh	846.645.878	770.558.692
Bà Lê Thị Thanh Thoảng	348.399.560	338.986.891
Bà Nguyễn Thị Thanh	308.602.146	300.182.623

37. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia năm nay không bao gồm 29.842.970.839 VND (năm trước: 73.096.469.220 VND) là số tiền phải thu lãi tiền gửi và cổ tức từ các khoản đầu tư dài hạn. Do vậy, một khoản tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền lãi vay đã trả năm nay không bao gồm 1.285.118.518 VND (năm trước: 2.303.974.011 VND) là số tiền phải trả về lãi vay. Vì vậy, một khoản tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 81.549.873.673 VND (năm trước: 32.473.982.726 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ (tiếp theo)

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 60.278.838.886 VND (năm trước: 134.900.873.887 VND), là số tiền ứng trước cho nhà thầu để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang trong tương lai. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

(Đã ký)

Lê Thị Bích Thủy
Người lập biểu

(Đã ký)

Nguyễn Bình Minh
Kế toán trưởng

(Đã ký)

Phùng Văn Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2025